

Trường Đại Học Mở - Địa chất
Phòng Đào tạo Đại học
-oOo-

Kế hoạch giảng dạy
Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môi trường cơ sở (11 1101)

TT	Mã MH	Tên môn học	Mã lớp	Nhóm	SL	Tuần học	Mã viên chức	Họ và tên
1	4010311	Hóa môi trường 1		01	60	07/09/2015 - 18/10/2015 02/11/2015 - 13/12/2015	0103-02	Hoàng Thị Chung
2	4010311	Hóa môi trường 1		02	60	07/09/2015 - 18/10/2015 02/11/2015 - 13/12/2015	0103-02	Hoàng Thị Chung
3	4110101	Hóa học môi trường + TN	DCMTKT59A	01	80	07/09/2015 - 18/10/2015 02/11/2015 - 13/12/2015	0103-02	Hoàng Thị Chung
4	4110101	Hóa học môi trường + TN	DCMTKT59B	02	80	07/09/2015 - 18/10/2015 02/11/2015 - 13/12/2015	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
5	4110102	Phân tích môi trường	DCMTKT58A	01	60	07/09/2015 - 18/10/2015	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
6	4110102	Phân tích môi trường	DCMTKT58B	02	60	02/11/2015 - 13/12/2015	0103-02	Hoàng Thị Chung
7	4110102	Phân tích môi trường		03	60	07/09/2015 - 18/10/2015 02/11/2015 - 13/12/2015	0103-02	Hoàng Thị Chung
8	4110104	Quá trình truyền nhiệt trong công nghệ môi	DCMTDS58	01	60	02/11/2015 - 13/12/2015	0408-09	Đỗ Cao Cường
9	4110105	Quá trình chuyển khối trong công nghệ môi	DCMTDS58	01	60	07/09/2015 - 18/10/2015 02/11/2015 - 13/12/2015	0601-06	Nguyễn Văn Dũng
10	4110106	Sinh thái học môi trường	DCMTKT59A	01	80	07/09/2015 - 18/10/2015 02/11/2015 - 13/12/2015	0408-03	Trần Thị Kim Hà
11	4110106	Sinh thái học môi trường	DCMTKT59B	02	80	07/09/2015 - 18/10/2015 02/11/2015 - 13/12/2015	0408-03	Trần Thị Kim Hà
12	4110107	Vi hóa sinh môi trường + TN	DCMTDS58	01	60	07/09/2015 - 18/10/2015 02/11/2015 - 06/12/2015	0408-06	Trần Thị Thu Hương
13	4110107	Vi hóa sinh môi trường + TN	DCMTKT59A	02	80	07/09/2015 - 18/10/2015 02/11/2015 - 06/12/2015	0408-06	Trần Thị Thu Hương
14	4110107	Vi hóa sinh môi trường + TN	DCMTKT59B	03	80	07/09/2015 - 18/10/2015 02/11/2015 - 06/12/2015	0408-06	Trần Thị Thu Hương
15	4110110	Điều tra địa chất môi trường và tài biến địa chất	DCMTKT58A	01	60	07/09/2015 - 18/10/2015	0403-09	Đỗ Văn Nhuận
16	4110110	Điều tra địa chất môi trường và tài biến địa chất	DCMTKT58B	02	60	02/11/2015 - 13/12/2015	0402-01	Nguyễn Phương
17	4110110	Điều tra địa chất môi trường và tài biến địa chất		03	60	07/09/2015 - 18/10/2015 02/11/2015 - 13/12/2015	0403-09	Đỗ Văn Nhuận
18	4110112	Phương pháp lấy và phân tích mẫu môi trường	DCMTKT58A	01	60	07/09/2015 - 18/10/2015	0402-12	Nguyễn Thị Cúc
19	4110112	Phương pháp lấy và phân tích mẫu môi trường	DCMTKT58B	02	60	02/11/2015 - 13/12/2015	0402-12	Nguyễn Thị Cúc
20	4110114	Môi trường và phát triển bền vững		01	60	07/09/2015 - 18/10/2015 02/11/2015 - 13/12/2015	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
21	4110114	Môi trường và phát triển bền vững		02	80	07/09/2015 - 18/10/2015 02/11/2015 - 13/12/2015	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
22	4110132	Kỹ thuật an toàn và môi trường		01	60	07/09/2015 - 18/10/2015 02/11/2015 - 13/12/2015	0601-06	Nguyễn Văn Dũng

- Đề nghị Bộ môn nộp lại Phòng Đào tạo Đại học trước ngày 24 10 2016
- Nhập thông tin Cán bộ giảng dạy vào từng nhóm

Ngày.....tháng.....năm.....
Người lập biểu

Trường Đại Học Mở - Địa chất
Phòng Đào tạo Đại học
-oOo-

Kế hoạch giảng dạy
Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Địa sinh thái và CN môi trường (11 1102)

TT	Mã MH	Tên môn học	Mã lớp	Nhóm	SL	Tuần học	Mã viên chức	Họ và tên
----	-------	-------------	--------	------	----	----------	--------------	-----------

1	4110201	Tiếng Anh chuyên ngành địa sinh thái	DCMTDS58	01	60	07/09/2015 - 18/10/2015	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
2	4110202	Các phương pháp điều tra địa sinh thái và môi	DCMTDS57	01	70	07/09/2015 - 18/10/2015 02/11/2015 - 13/12/2015	0408-13	Đỗ Văn Bình
3	4110204	Cơ sở địa môi trường	DCMTDS59A	01	60	07/09/2015 - 18/10/2015	0408-17	Trần Hồng Hà
4	4110204	Cơ sở địa môi trường	DCMTDS59B	02	60	02/11/2015 - 13/12/2015	0408-17	Trần Hồng Hà
5	4110205	Xử lý chất thải bằng công nghệ sinh học	DCMTDS57	01	70	07/09/2015 - 18/10/2015	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
6	4110206	Kỹ thuật xử lý nước và nước thải	DCMTDS57	01	70	07/09/2015 - 18/10/2015 02/11/2015 - 13/12/2015	0408-09	Đỗ Cao Cường
7	4110208	Kiểm soát chất thải nguy hại	DCMTDS56	01	60	07/09/2015 - 18/10/2015	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
8	4110208	Kiểm soát chất thải nguy hại	DCMTKT57	02	60	02/11/2015 - 13/12/2015	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
9	4110209	Quản lý môi trường	DCMTDS57	01	70	07/09/2015 - 18/10/2015	1101-09	Vũ Thị Lan Anh
10	4110209	Quản lý môi trường	DCMTKT57	02	60	02/11/2015 - 13/12/2015	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
11	4110210	Đánh giá tác động môi trường và rủi ro	DCMTDS56	01	60	07/09/2015 - 18/10/2015 02/11/2015 - 13/12/2015	0408-10	Nguyễn Quang Minh
12	4110210	Đánh giá tác động môi trường và rủi ro	DCMTKT57	02	60	07/09/2015 - 18/10/2015 02/11/2015 - 13/12/2015	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
13	4110215	Thực tập sinh học	DCMTDS58	01	60	04/01/2016 - 10/01/2016	0408-06	Trần Thị Thu Hương
14	4110216	Thực tập công nghệ môi trường	DCMTDS57	01	70	28/12/2015 - 03/01/2016	0408-10	Nguyễn Quang Minh
15	4110217	Bảo vệ và cải tạo sinh thái đất	DCMTDS56	01	60	07/09/2015 - 18/10/2015	0408-17	Trần Hồng Hà
16	4110218	Quản lý và phát triển sinh thái tài nguyên nước	DCMTDS56	01	60	02/11/2015 - 13/12/2015	0408-13	Đỗ Văn Bình
17	4110220	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp		01	60	07/09/2015 - 18/10/2015 02/11/2015 - 13/12/2015	0408-10	Nguyễn Quang Minh
18	4110232	Địa hóa sinh thái môi trường		01	60	07/09/2015 - 18/10/2015 02/11/2015 - 13/12/2015	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
19	4110233	Giám thiêu, tái chế và tái sử dụng chất thải	DCMTDS56	01	60	02/11/2015 - 13/12/2015	0408-09	Đỗ Cao Cường
20	4110236	Môi trường và con người		01	80	07/09/2015 - 18/10/2015 02/11/2015 - 13/12/2015	0408-13	Đỗ Văn Bình
21	4110236	Môi trường và con người		02	70	07/09/2015 - 18/10/2015 02/11/2015 - 13/12/2015	0408-03	Trần Thị Kim Hà

- Đề nghị Bộ môn nộp lại Phòng Đào tạo Đại học trước ngày 24 10 2016
- Nhập thông tin Cán bộ giảng dạy vào từng nhóm

Ngày.....tháng.....năm.....
Người lập biểu

Trường Đại Học Mở - Địa chất
Phòng Đào tạo Đại học
-oOo-

Kế hoạch giảng dạy
Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Kỹ thuật môi trường (11 1103)

TT	Mã MH	Tên môn học	Mã lớp	Nhóm	SL	Tuần học	Mã viên chức	Họ và tên
1	4110302	ứng dụng tin học trong kỹ thuật môi trường	DCMTDS58	01	60	07/09/2015 - 18/10/2015	1103-06	Nguyễn Thị Hòa
2	4110302	ứng dụng tin học trong kỹ thuật môi trường	DCMTKT57	02	60	02/11/2015 - 13/12/2015	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
3	4110303	Quan trắc và xử lý số liệu môi trường	DCMTKT57	01	60	07/09/2015 - 18/10/2015	0408-02	Đào Đình Thuận
4	4110304	Tự động hóa dụng cụ đo chất lượng môi trường	DCMTKT57	01	60	02/11/2015 - 13/12/2015	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
5	4110307	Công nghệ môi trường trong công nghiệp dầu	DCMTKT56	01	60	07/09/2015 - 18/10/2015 02/11/2015 - 13/12/2015	1103-04	Đặng Thị Ngọc Thủy
6	4110308	Thực tập thí nghiệm kỹ thuật môi trường	DCMTKT56	01	60	28/12/2015 - 10/01/2016	1103-08	Nguyễn Thị Thu Huyền

7	4110319	Thiết kế Wetland cho xử lý nước thải	DCMTKT56	01	60	02/11/2015 - 13/12/2015	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
8	4110320	Công cụ mô hình hóa trong môi trường đất	DCMTKT56	01	60	07/09/2015 - 18/10/2015	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
9	4110321	Thiết kế mạng lưới thoát nước	DCMTKT56	01	60	02/11/2015 - 13/12/2015	0302-08	Phan Quang Văn
10	4110326	Công nghệ Wetland xử lý nước thải mô		01	60	07/09/2015 - 18/10/2015 02/11/2015 - 13/12/2015	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam

- Đề nghị Bộ môn nộp lại Phòng Đào tạo Đại học trước ngày 24 10 2016
- Nhập thông tin Cán bộ giảng dạy vào từng nhóm

Ngày.....tháng.....năm.....
Người lập biểu

Trường Đại Học Mở - Địa chất
Phòng Đào tạo Đại học
-oOo-

Giấy Báo Dạy
Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Môi trường cơ sở (11 1101)

TT	Mã MH	Tên môn học	Mã lớp	Nhóm	SL	Tuần học	Mã viên chức	Họ và tên
1	4010311	Hóa môi trường 1		01	60	25/01/2016 - 31/01/2016 15/02/2016 - 20/03/2016	0408-02	Đào Đình Thuần
2	4110101	Hóa học môi trường + TN	DCMTDS59A	01	60	25/01/2016 - 31/01/2016 15/02/2016 - 20/03/2016	0103-02	Hoàng Thị Chung
3	4110101	Hóa học môi trường + TN	DCMTDS59B	02	60	25/01/2016 - 31/01/2016 15/02/2016 - 20/03/2016	0103-02	Hoàng Thị Chung
4	4110103	Quá trình thủy lực trong công nghệ môi trường	DCMTDS59A	01	60	25/01/2016 - 31/01/2016 15/02/2016 - 20/03/2016	0408-05	Phạm Khánh Huy
5	4110103	Quá trình thủy lực trong công nghệ môi trường	DCMTDS59B	02	60	25/01/2016 - 31/01/2016 15/02/2016 - 20/03/2016	0408-05	Phạm Khánh Huy
6	4110103	Quá trình thủy lực trong công nghệ môi trường	DCMTKT59A	03	80	25/01/2016 - 31/01/2016 15/02/2016 - 20/03/2016	0407-06	Nguyễn Văn Bình
7	4110103	Quá trình thủy lực trong công nghệ môi trường	DCMTKT59B	04	70	04/04/2016 - 15/05/2016	0407-06	Nguyễn Văn Bình
8	4110104	Quá trình truyền nhiệt trong công nghệ	DCMTKT59A	01	80	04/04/2016 - 15/05/2016	0408-09	Đỗ Cao Cường
9	4110104	Quá trình truyền nhiệt trong công nghệ	DCMTKT59B	02	70	04/04/2016 - 15/05/2016	0408-09	Đỗ Cao Cường
10	4110105	Quá trình chuyển khối trong công nghệ môi trường	DCMTKT59A	01	80	25/01/2016 - 31/01/2016 15/02/2016 - 20/03/2016	0601-06	Nguyễn Văn Dũng
11	4110105	Quá trình chuyển khối trong công nghệ môi trường	DCMTKT59B	02	70	25/01/2016 - 31/01/2016 15/02/2016 - 20/03/2016	0601-06	Nguyễn Văn Dũng
12	4110106	Sinh thái học môi trường	DCMTDS59A	01	60	25/01/2016 - 31/01/2016 15/02/2016 - 20/03/2016	0408-03	Trần Thị Kim Hà
13	4110106	Sinh thái học môi trường	DCMTDS59B	02	60	25/01/2016 - 31/01/2016 15/02/2016 - 20/03/2016	0408-03	Trần Thị Kim Hà
14	4110108	Độc học môi trường	DCMTDS58	01	60	25/01/2016 - 31/01/2016 15/02/2016 - 20/03/2016	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
15	4110108	Độc học môi trường	DCMTKT59A	02	80	25/01/2016 - 31/01/2016 15/02/2016 - 20/03/2016	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
16	4110108	Độc học môi trường	DCMTKT59B	03	70	04/04/2016 - 15/05/2016	0408-10	Nguyễn Quang Minh
17	4110109	Luật và chính sách môi trường	DCMTDS58	01	60	25/01/2016 - 31/01/2016 15/02/2016 - 20/03/2016	1101-09	Vũ Thị Lan Anh
18	4110109	Luật và chính sách môi trường	DCMTKT59A	02	80	25/01/2016 - 31/01/2016 15/02/2016 - 20/03/2016	1101-09	Vũ Thị Lan Anh
19	4110109	Luật và chính sách môi trường	DCMTKT59B	03	70	04/04/2016 - 15/05/2016	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
20	4110110	Điều tra địa chất môi trường và tai	DCMTDS57	01	70	04/04/2016 - 15/05/2016	0403-09	Đỗ Văn Nhuận
21	4110114	Môi trường và phát triển bền vững		01	60	25/01/2016 - 31/01/2016 15/02/2016 - 20/03/2016	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
22	4110114	Môi trường và phát triển bền vững		02	70	25/01/2016 - 31/01/2016 15/02/2016 - 20/03/2016	0402-12	Nguyễn Thị Cúc
23	4110114	Môi trường và phát triển bền vững		03	70	25/01/2016 - 31/01/2016 15/02/2016 - 20/03/2016	0402-01	Nguyễn Phương

Ngày.....tháng.....năm.....

- Đề nghị Bộ môn nộp lại Phòng Đào tạo Đại học trước ngày 26 10 2016
- Nhập thông tin Cán bộ giảng dạy vào từng nhóm

Người lập biểu

Trường Đại Học Mở - Địa chất
Phòng Đào tạo Đại học
-oOo-

Giấy Báo Dạy
Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Địa sinh thái và CN môi trường (11 1102)

TT	Mã MH	Tên môn học	Mã lớp	Nhóm	SL	Tuần học	Mã viên chức	Họ và tên
1	4110203	Cơ sở địa sinh thái	DCMTDS59A	01	60	25/01/2016 - 31/01/2016	0408-13	Đỗ Văn Bình

2	4110203	Cơ sở địa sinh thái	DCMTDS59B	02	60	04/04/2016 - 15/05/2016	0408-17	Trần Hồng Hà
3	4110206	Kỹ thuật xử lý nước và nước thải	DCMTKT58A	01	60	25/01/2016 - 31/01/2016	0408-09	Đỗ Cao Cường
4	4110206	Kỹ thuật xử lý nước và nước thải	DCMTKT58B	02	60	25/01/2016 - 31/01/2016	0408-17	Trần Hồng Hà
5	4110207	Kiểm soát ô nhiễm khí và tiếng ồn	DCMTDS58	01	60	25/01/2016 - 31/01/2016 15/02/2016 - 20/03/2016	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
6	4110207	Kiểm soát ô nhiễm khí và tiếng ồn	DCMTKT58A	02	60	25/01/2016 - 31/01/2016 15/02/2016 - 20/03/2016	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
7	4110207	Kiểm soát ô nhiễm khí và tiếng ồn	DCMTKT58B	03	60	25/01/2016 - 31/01/2016 15/02/2016 - 20/03/2016	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
8	4110208	Kiểm soát chất thải nguy hại	DCMTKT58A	01	60	25/01/2016 - 31/01/2016 15/02/2016 - 20/03/2016	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
9	4110208	Kiểm soát chất thải nguy hại	DCMTKT58B	02	60	04/04/2016 - 15/05/2016	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
10	4110212	Tài nguyên khí hậu	DCMTDS59A	01	60	25/01/2016 - 31/01/2016 15/02/2016 - 20/03/2016	0408-03	Trần Thị Kim Hà
11	4110212	Tài nguyên khí hậu	DCMTDS59B	02	60	04/04/2016 - 15/05/2016	0408-06	Trần Thị Thu Hương
12	4110213	Sản xuất sạch hơn	DCMTDS57	01	70	25/01/2016 - 31/01/2016 15/02/2016 - 20/03/2016	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
13	4110214	Tính toán thiết kế các công trình xử lý trong công nghệ môi trường	DCMTDS57	01	70	04/04/2016 - 15/05/2016	0408-05	Phạm Khánh Huy
14	4110219	Kỹ thuật môi trường đô thị và công nghiệp	DCMTDS57	01	70	25/01/2016 - 31/01/2016 15/02/2016 - 20/03/2016	0408-10	Nguyễn Quang Minh
15	4110220	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp		01	60	25/01/2016 - 31/01/2016 15/02/2016 - 20/03/2016	0408-10	Nguyễn Quang Minh
16	4110221	Mô hình hóa trong công nghệ môi trường	DCMTDS58	01	60	04/04/2016 - 15/05/2016	0408-05	Phạm Khánh Huy
17	4110225	Môi trường và an toàn sản xuất	DCMTDS57	01	70	04/04/2016 - 15/05/2016	0408-10	Nguyễn Quang Minh
18	4110226	Quản lý tổng hợp lưu vực sông và đới bờ		01	60	25/01/2016 - 31/01/2016 15/02/2016 - 20/03/2016	0408-05	Phạm Khánh Huy
19	4110228	Kiểm toán chất thải	DCMTDS57	01	70	25/01/2016 - 31/01/2016 15/02/2016 - 20/03/2016	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
20	4110231	Các quá trình sinh học và công nghệ môi trường		01	60	25/01/2016 - 31/01/2016 15/02/2016 - 20/03/2016	0408-06	Trần Thị Thu Hương
21	4110232	Địa hóa sinh thái môi trường		01	60	25/01/2016 - 31/01/2016 15/02/2016 - 20/03/2016	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
22	4110236	Môi trường và con người		01	150	25/01/2016 - 31/01/2016 15/02/2016 - 20/03/2016	0408-03	Trần Thị Kim Hà
23	4110236	Môi trường và con người		02	150	25/01/2016 - 31/01/2016	0408-13	Đỗ Văn Bình
24	4110236	Môi trường và con người	LCDCDC60	03	60	25/01/2016 - 31/01/2016	0408-17	Trần Hồng Hà
25	4110236	Môi trường và con người	LCDCDC60	04	60	04/04/2016 - 15/05/2016	0408-03	Trần Thị Kim Hà
26	4110237	Quản lý tài nguyên khoáng sản	DCMTDS57	01	70	04/04/2016 - 15/05/2016	0408-13	Đỗ Văn Bình
27	4110238	Thực tập sản xuất	DCMTDS57	01	70		0408-07	Nguyễn Mai Hoa
28	4110239	Thực tập tốt nghiệp	DCMTDS56	01	60			
29	4110240	Đồ án tốt nghiệp	DCMTDS56	01	60		0408-13	Đỗ Văn Bình

- Đề nghị Bộ môn nộp lại Phòng Đào tạo Đại học trước ngày 26 10 2016
- Nhập thông tin Cán bộ giảng dạy vào từng nhóm

Ngày.....tháng.....năm.....
Người lập biểu

Trường Đại Học Mở - Địa chất
Phòng Đào tạo Đại học
-oOo-

Giấy Báo Dạy

Học kỳ 2 - Năm học 2015 - 2016

Kỹ thuật môi trường (11 1103)

TT	Mã MH	Tên môn học	Mã lớp	Nhóm	SL	Tuần học	Mã viên chức	Họ và tên
1	4110301	Quản lý chất thải rắn	DCMTDS57	01	70	25/01/2016 - 31/01/2016 15/02/2016 - 20/03/2016	1103-05	Đào Trung Thành
2	4110301	Quản lý chất thải rắn	DCMTKT58A	02	60	25/01/2016 - 31/01/2016 15/02/2016 - 20/03/2016	1103-07	Nguyễn Thị Hồng

3	4110301	Quản lý chất thải rắn	DCMTKT58B	03	60	04/04/2016 - 15/05/2016	1103-04	Đặng Thị Ngọc Thủy
4	4110303	Quan trắc và xử lý số liệu môi trường	DCMTDS58	01	60	25/01/2016 - 31/01/2016 15/02/2016 - 20/03/2016	0408-02	Đào Đình Thuần
5	4110304	Tự động hóa dụng cụ đo chất lượng môi trường	DCMTDS58	01	60	04/04/2016 - 15/05/2016	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
6	4110305	Công nghệ xử lý khí thải và tiếng ồn trong công nghiệp mỏ + BTL	DCMTKT57	01	60	25/01/2016 - 31/01/2016 15/02/2016 - 20/03/2016	0302-08	Phan Quang Văn
7	4110306	Kiểm soát sự cố và rủi ro chất thải quặng đuôi trong khai thác lộ thiên +	DCMTKT57	01	60	25/01/2016 - 31/01/2016 15/02/2016 - 20/03/2016	1103-05	Đào Trung Thành
8	4110309	Tiếng Anh chuyên ngành	DCMTKT58A	01	60	25/01/2016 - 31/01/2016 15/02/2016 - 20/03/2016	0302-08	Phan Quang Văn
9	4110309	Tiếng Anh chuyên ngành	DCMTKT58B	02	60	25/01/2016 - 31/01/2016	1103-10	Trần Thị Ngọc
10	4110311	Quản lý khí độc hại trong khai thác	DCMTKT57	01	60	04/04/2016 - 15/05/2016	1103-10	Trần Thị Ngọc
11	4110312	Kỹ thuật cải tạo phục hồi môi trường và đóng cửa mỏ	DCMTKT57	01	60	25/01/2016 - 31/01/2016 15/02/2016 - 20/03/2016	0302-08	Phan Quang Văn
12	4110317	Kỹ thuật xử lý chất thải rắn sinh hoạt	DCMTKT57	01	60	04/04/2016 - 15/05/2016	0408-02	Đào Đình Thuần
13	4110318	ứng dụng hóa học trong kỹ thuật xử lý nước và nước thải	DCMTKT57	01	60	25/01/2016 - 31/01/2016 15/02/2016 - 20/03/2016	0408-02	Đào Đình Thuần
14	4110324	Kỹ thuật năng lượng tái tạo đại cương		01	60	25/01/2016 - 31/01/2016 15/02/2016 - 20/03/2016	0302-08	Phan Quang Văn
15	4110330	Thực tập sản xuất	DCMTKT57	01	60		1103-08	Nguyễn Thị Thu Huyền
16	4110331	Thực tập tốt nghiệp	DCMTKT56	01	60			
17	4110332	Đồ án tốt nghiệp	DCMTKT56	01	60		0302-08	Phan Quang Văn

- Đề nghị Bộ môn nộp lại Phòng Đào tạo Đại học trước ngày 26 10 2016
- Nhập thông tin Cán bộ giảng dạy vào từng nhóm

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu

Giấy Báo Dạy

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Môi trường cơ sở (11 1101)

TT	Mã MH	Tên môn học	Mã lớp	Nhóm	SL	Tuần học	Mã viên chức	Họ và tên
1	4110101	Hóa học môi trường + TN	DCMTKT60A	01	60	05/09/2016 - 16/10/2016 31/10/2016 - 11/12/2016	0103-02	Hoàng Thị Chung
2	4110101	Hóa học môi trường + TN	DCMTKT60B	02	60	05/09/2016 - 16/10/2016 31/10/2016 - 11/12/2016	0103-02	Hoàng Thị Chung
3	4110101	Hóa học môi trường + TN		03	60	05/09/2016 - 16/10/2016 31/10/2016 - 11/12/2016	0103-02	Hoàng Thị Chung
4	4110102	Phân tích môi trường	DCMTKT59A	01	80	05/09/2016 - 16/10/2016	0103-02	Hoàng Thị Chung
5	4110102	Phân tích môi trường	DCMTKT59B	02	80	31/10/2016 - 11/12/2016	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
6	4110102	Phân tích môi trường	CCMTMT60	03	60	05/09/2016 - 16/10/2016	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
7	4110104	Quá trình truyền nhiệt trong công nghệ môi trường	DCMTDS59A	01	60	31/10/2016 - 11/12/2016	0407-06	Nguyễn Văn Bình
8	4110104	Quá trình truyền nhiệt trong công nghệ môi trường	DCMTDS59B	02	60	05/09/2016 - 16/10/2016	0408-09	Đỗ Cao Cường
9	4110105	Quá trình chuyển khối trong công nghệ môi trường	DCMTDS59A	01	60	05/09/2016 - 16/10/2016 31/10/2016 - 11/12/2016	0601-06	Nguyễn Văn Dũng
10	4110105	Quá trình chuyển khối trong công nghệ môi trường	DCMTDS59B	02	60	05/09/2016 - 16/10/2016 31/10/2016 - 11/12/2016	0601-06	Nguyễn Văn Dũng
11	4110106	Sinh thái học môi trường	DCMTKT60A	02	60	05/09/2016 - 16/10/2016 31/10/2016 - 11/12/2016	0408-03	Trần Thị Kim Hà
12	4110106	Sinh thái học môi trường	DCMTKT60B	03	60	05/09/2016 - 16/10/2016 31/10/2016 - 11/12/2016	0408-03	Trần Thị Kim Hà
13	4110107	Vi hóa sinh môi trường + TN	DCMTDS59A	01	60	05/09/2016 - 16/10/2016 31/10/2016 - 04/12/2016	0408-06	Trần Thị Thu Hương
14	4110107	Vi hóa sinh môi trường + TN	DCMTDS59B	02	60	05/09/2016 - 16/10/2016 31/10/2016 - 04/12/2016	0408-06	Trần Thị Thu Hương
15	4110107	Vi hóa sinh môi trường + TN	DCMTKT60A	04	60	05/09/2016 - 16/10/2016 31/10/2016 - 04/12/2016	0408-06	Trần Thị Thu Hương
16	4110107	Vi hóa sinh môi trường + TN	DCMTKT60B	05	60	05/09/2016 - 16/10/2016 31/10/2016 - 04/12/2016	0408-06	Trần Thị Thu Hương
17	4110110	Điều tra địa chất môi trường và tai biến địa chất	DCMTKT59A	01	80	05/09/2016 - 16/10/2016	0403-09	Đỗ Văn Nhuận
18	4110110	Điều tra địa chất môi trường và tai biến địa chất	DCMTKT59B	02	80	31/10/2016 - 11/12/2016	0402-01	Nguyễn Phương
19	4110112	Phương pháp lấy và phân tích mẫu môi trường	DCMTKT59A	01	80	31/10/2016 - 11/12/2016	0402-12	Nguyễn Thị Cúc
20	4110112	Phương pháp lấy và phân tích mẫu môi trường	DCMTKT59B	02	80	05/09/2016 - 16/10/2016	0402-12	Nguyễn Thị Cúc
21	4110114	Môi trường và phát triển bền vững		01	60	05/09/2016 - 16/10/2016 31/10/2016 - 11/12/2016	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
22	4110114	Môi trường và phát triển bền vững		02	60	05/09/2016 - 16/10/2016 31/10/2016 - 11/12/2016	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
23	4110114	Môi trường và phát triển bền vững	LCDCDC60	03	60	05/09/2016 - 16/10/2016 31/10/2016 - 11/12/2016	1101-09	Vũ Thị Lan Anh
24	4110114	Môi trường và phát triển bền vững		05	60	31/10/2016 - 11/12/2016	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
25	4110123	Đánh giá môi trường chiến lược		01	60	05/09/2016 - 16/10/2016 31/10/2016 - 11/12/2016	0407-06	Nguyễn Văn Bình

- Đề nghị Bộ môn nộp lại Phòng Đào tạo Đại học trước ngày 23 10 2017
- Nhập thông tin Cán bộ giảng dạy vào từng nhóm

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu

Giấy Báo Dạy

Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Địa sinh thái và CN môi trường (11 1102)

TT	Mã MH	Tên môn học	Mã lớp	Nhóm	SL	Tuần học	Mã viên chức	Họ và tên
1	4110201	Tiếng Anh chuyên ngành địa sinh thái	DCMTDS59A	01	60	31/10/2016 - 11/12/2016	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
2	4110201	Tiếng Anh chuyên ngành địa sinh thái	DCMTDS59B	02	60	05/09/2016 - 16/10/2016	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
3	4110202	Các phương pháp điều tra địa sinh thái và môi trường	DCMTDS58	01	60	05/09/2016 - 16/10/2016 31/10/2016 - 11/12/2016	0408-13	Đỗ Văn Bình
4	4110203	Cơ sở địa sinh thái		01	60	05/09/2016 - 16/10/2016 31/10/2016 - 11/12/2016	0408-13	Đỗ Văn Bình
5	4110204	Cơ sở địa môi trường	DCMTDS60A	01	60	05/09/2016 - 16/10/2016	0408-17	Trần Hồng Hà
6	4110204	Cơ sở địa môi trường	DCMTDS60B	02	60	31/10/2016 - 11/12/2016	0408-17	Trần Hồng Hà
7	4110205	Xử lý chất thải bằng công nghệ sinh học	DCMTDS58	01	60	05/09/2016 - 16/10/2016	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
8	4110206	Kỹ thuật xử lý nước và nước thải	DCMTDS58	01	60	05/09/2016 - 16/10/2016 31/10/2016 - 11/12/2016	0408-09	Đỗ Cao Cường
9	4110208	Kiểm soát chất thải nguy hại	DCMTDS57	01	70	05/09/2016 - 16/10/2016	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
10	4110209	Quản lý môi trường	DCMTDS58	01	60	05/09/2016 - 16/10/2016	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
11	4110209	Quản lý môi trường	DCMTKT58A	02	60	31/10/2016 - 11/12/2016	1101-09	Vũ Thị Lan Anh
12	4110209	Quản lý môi trường	DCMTKT58B	03	60	05/09/2016 - 16/10/2016	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
13	4110210	Đánh giá tác động môi trường và rủi ro	DCMTDS57	01	70	05/09/2016 - 16/10/2016 31/10/2016 - 11/12/2016	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
14	4110210	Đánh giá tác động môi trường và rủi ro	DCMTKT58A	02	60	05/09/2016 - 16/10/2016 31/10/2016 - 11/12/2016	0408-10	Nguyễn Quang Minh
15	4110210	Đánh giá tác động môi trường và rủi ro	DCMTKT58B	03	60	05/09/2016 - 16/10/2016 31/10/2016 - 11/12/2016	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
16	4110213	Sản xuất sạch hơn		01	60	05/09/2016 - 16/10/2016 31/10/2016 - 11/12/2016	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
17	4110215	Thực tập sinh học	DCMTDS59A	01	60	02/01/2017 - 08/01/2017	0408-11	Đỗ Thị Hải
18	4110215	Thực tập sinh học	DCMTDS59B	02	60	09/01/2017 - 15/01/2017	0408-06	Trần Thị Thu Hương
19	4110216	Thực tập công nghệ môi trường	DCMTDS58	01	60	02/01/2017 - 08/01/2017	0408-10	Nguyễn Quang Minh
20	4110217	Bảo vệ và cải tạo sinh thái đất	DCMTDS57	01	70	05/09/2016 - 16/10/2016	0408-17	Trần Hồng Hà
21	4110218	Quản lý và phát triển sinh thái tài nguyên nước	DCMTDS57	01	70	31/10/2016 - 11/12/2016	0408-13	Đỗ Văn Bình
22	4110218	Quản lý và phát triển sinh thái tài nguyên nước		02	60	05/09/2016 - 16/10/2016 31/10/2016 - 11/12/2016	0408-13	Đỗ Văn Bình
23	4110220	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp		01	60	05/09/2016 - 16/10/2016 31/10/2016 - 11/12/2016	0408-10	Nguyễn Quang Minh
24	4110220	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp		02	60	05/09/2016 - 16/10/2016 31/10/2016 - 11/12/2016	0408-10	Nguyễn Quang Minh
25	4110226	Quản lý tổng hợp lưu vực sông và đới bờ		01	60	05/09/2016 - 16/10/2016 31/10/2016 - 11/12/2016	0408-05	Phạm Khánh Huy
26	4110232	Địa hóa sinh thái môi trường		01	60	05/09/2016 - 16/10/2016 31/10/2016 - 11/12/2016	0408-13	Đỗ Văn Bình
27	4110233	Giảm thiểu, tái chế và tái sử dụng chất thải	DCMTDS57	01	70	31/10/2016 - 11/12/2016	0408-09	Đỗ Cao Cường
28	4110236	Môi trường và con người		01	60	05/09/2016 - 16/10/2016 31/10/2016 - 11/12/2016	0408-17	Trần Hồng Hà
29	4110236	Môi trường và con người	DCDKKK57VT	02	60	28/11/2016 - 11/12/2016	0408-03	Trần Thị Kim Hà
30	4110236	Môi trường và con người		03	80	05/09/2016 - 16/10/2016 31/10/2016 - 11/12/2016	0408-17	Trần Hồng Hà
31	4110236	Môi trường và con người		04	60	05/09/2016 - 16/10/2016 31/10/2016 - 11/12/2016	0408-09	Đỗ Cao Cường
32	4110236	Môi trường và con người		05	60	05/09/2016 - 16/10/2016 31/10/2016 - 11/12/2016	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
33	4110236	Môi trường và con người		06	60	05/09/2016 - 16/10/2016 31/10/2016 - 11/12/2016	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy

34	4110236	Môi trường và con người	DCDKTB57VT	07	60	12/12/2016 - 25/12/2016	0408-03	Trần Thị Kim Hà
35	4110236	Môi trường và con người		08	60	05/09/2016 - 16/10/2016 31/10/2016 - 11/12/2016	0408-13	Đỗ Văn Bình
36	4110239	Thực tập tốt nghiệp		01	60			

- Đề nghị Bộ môn nộp lại Phòng Đào tạo Đại học trước ngày 23 10 2017
- Nhập thông tin Cán bộ giảng dạy vào từng nhóm

Ngày.....tháng.....năm.....
Người lập biểu

Trường Đại Học Mở - Địa chất
Phòng Đào tạo Đại học
-oOo-

Giấy Báo Dạy
Học kỳ 1 - Năm học 2016 - 2017

Kỹ thuật môi trường (11 1103)

TT	Mã MH	Tên môn học	Mã lớp	Nhóm	SL	Tuần học	Mã viên chức	Họ và tên
1	4110302	ứng dụng tin học trong kỹ thuật môi trường	DCMTDS59A	01	60	05/09/2016 - 16/10/2016	1103-06	Nguyễn Thị Hòa
2	4110302	ứng dụng tin học trong kỹ thuật môi trường	DCMTDS59B	02	60	31/10/2016 - 11/12/2016	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
3	4110302	ứng dụng tin học trong kỹ thuật môi trường	DCMTKT58A	03	60	05/09/2016 - 16/10/2016	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
4	4110302	ứng dụng tin học trong kỹ thuật môi trường	DCMTKT58B	04	60	31/10/2016 - 11/12/2016	1103-06	Nguyễn Thị Hòa
5	4110303	Quan trắc và xử lý số liệu môi trường	DCMTKT58A	01	60	31/10/2016 - 11/12/2016	1103-05	Đào Trung Thành
6	4110303	Quan trắc và xử lý số liệu môi trường	DCMTKT58B	02	60	05/09/2016 - 16/10/2016	1103-05	Đào Trung Thành
7	4110303	Quan trắc và xử lý số liệu môi trường	CCMTMT60	03	60	31/10/2016 - 11/12/2016	0408-02	Đào Đình Thuần
8	4110304	Tự động hóa dụng cụ đo chất lượng môi trường	DCMTKT58A	01	60	05/09/2016 - 16/10/2016	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
9	4110304	Tự động hóa dụng cụ đo chất lượng môi trường	DCMTKT58B	02	60	31/10/2016 - 11/12/2016	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
10	4110307	Công nghệ môi trường trong công nghiệp dầu khí + BTL	DCMTKT57	01	60	05/09/2016 - 16/10/2016 31/10/2016 - 11/12/2016	1103-04	Đặng Thị Ngọc Thủy
11	4110308	Thực tập thí nghiệm kỹ thuật môi trường	DCMTKT57	01	60	02/01/2017 - 15/01/2017	1103-08	Nguyễn Thị Thu Huyền
12	4110314	Quản lý môi trường trong khai thác dầu khí	DCMTKT57	01	60	31/10/2016 - 11/12/2016	1103-04	Đặng Thị Ngọc Thủy
13	4110316	Kỹ thuật an toàn và sức khỏe trong khai thác mỏ	DCMTKT57	01	60	31/10/2016 - 11/12/2016	0302-08	Phan Quang Văn
14	4110319	Thiết kế Wetland cho xử lý nước thải	DCMTKT57	01	60	31/10/2016 - 11/12/2016	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
15	4110320	Công cụ mô hình hóa trong môi trường đất	DCMTKT57	01	60	05/09/2016 - 16/10/2016	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
16	4110323	Kỹ thuật xử lý và tái sử dụng chất thải rắn	DCMTKT57	01	60	31/10/2016 - 11/12/2016	0408-02	Đào Đình Thuần
17	4110332	Đồ án tốt nghiệp		01	0			

- Đề nghị Bộ môn nộp lại Phòng Đào tạo Đại học trước ngày 23 10 2017
- Nhập thông tin Cán bộ giảng dạy vào từng nhóm

Ngày.....tháng.....năm.....
Người lập biểu

Giấy Báo Dạy
Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Môi trường cơ sở (11 1101)

TT	Mã MH	Tên môn học	Mã lớp	Nhóm	SL	Tuần học	Mã viên chức	Họ và tên
1	4010311	Hóa môi trường 1		TUCH ON01	60	06/02/2017 - 19/03/2017	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
2	4110101	Hóa học môi trường + TN	DCMTDS60A	02	60	06/02/2017 - 19/03/2017 03/04/2017 - 14/05/2017	0103-02	Hoàng Thị Chung
3	4110101	Hóa học môi trường + TN	DCMTDS60B	03	60	06/02/2017 - 19/03/2017 03/04/2017 - 14/05/2017	0103-02	Hoàng Thị Chung
4	4110102	Phân tích môi trường	DCMTDS57	01	70	06/02/2017 - 19/03/2017	0103-02	Hoàng Thị Chung
5	4110103	Quá trình thủy lực trong công nghệ môi trường	DCMTDS60A	01	60	06/02/2017 - 19/03/2017	0407-06	Nguyễn Văn Bình
6	4110103	Quá trình thủy lực trong công nghệ môi trường	DCMTDS60B	02	60	03/04/2017 - 14/05/2017	0407-06	Nguyễn Văn Bình
7	4110103	Quá trình thủy lực trong công nghệ môi trường	DCMTKT60A	03	60	06/02/2017 - 19/03/2017	0407-06	Nguyễn Văn Bình
8	4110103	Quá trình thủy lực trong công nghệ môi trường	DCMTKT60B	04	60	03/04/2017 - 14/05/2017	0407-06	Nguyễn Văn Bình
9	4110104	Quá trình truyền nhiệt trong công nghệ môi trường	DCMTKT60A	01	60	06/02/2017 - 19/03/2017	0407-06	Nguyễn Văn Bình
10	4110104	Quá trình truyền nhiệt trong công nghệ môi trường	DCMTKT60B	02	60	03/04/2017 - 14/05/2017	0601-06	Nguyễn Văn Dũng
11	4110105	Quá trình chuyển khối trong công nghệ môi trường	DCMTKT60A	02	60	06/02/2017 - 19/03/2017 03/04/2017 - 14/05/2017	0601-06	Nguyễn Văn Dũng
12	4110105	Quá trình chuyển khối trong công nghệ môi trường	DCMTKT60B	03	60	06/02/2017 - 19/03/2017 03/04/2017 - 14/05/2017	0601-06	Nguyễn Văn Dũng
13	4110106	Sinh thái học môi trường	DCMTDS60A	01	60	06/02/2017 - 19/03/2017 03/04/2017 - 14/05/2017	0408-03	Trần Thị Kim Hà
14	4110106	Sinh thái học môi trường	DCMTDS60B	02	60	06/02/2017 - 19/03/2017 03/04/2017 - 14/05/2017	0408-03	Trần Thị Kim Hà
15	4110108	Độc học môi trường	DCMTDS59A	01	60	06/02/2017 - 19/03/2017	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
16	4110108	Độc học môi trường	DCMTDS59B	02	60	03/04/2017 - 14/05/2017	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
17	4110108	Độc học môi trường	DCMTKT60A	03	60	06/02/2017 - 19/03/2017	1101-09	Vũ Thị Lan Anh
18	4110108	Độc học môi trường	DCMTKT60B	04	60	03/04/2017 - 14/05/2017	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
19	4110109	Luật và chính sách môi trường	DCMTDS59A	01	60	06/02/2017 - 19/03/2017	1101-09	Vũ Thị Lan Anh
20	4110109	Luật và chính sách môi trường	DCMTDS59B	02	60	03/04/2017 - 14/05/2017	0402-01	Nguyễn Phương
21	4110109	Luật và chính sách môi trường	DCMTKT60A	03	60	06/02/2017 - 19/03/2017	1101-09	Vũ Thị Lan Anh
22	4110109	Luật và chính sách môi trường	DCMTKT60B	04	60	03/04/2017 - 14/05/2017	0402-01	Nguyễn Phương
23	4110110	Điều tra địa chất môi trường và tài biến địa chất	DCMTDS58	01	60	06/02/2017 - 19/03/2017	0403-09	Đỗ Văn Nhuận
24	4110114	Môi trường và phát triển bền vững		TUCH ON01	200	06/02/2017 - 19/03/2017	0402-12	Nguyễn Thị Cúc
25	4110114	Môi trường và phát triển bền vững		TUCH ON02	200	03/04/2017 - 14/05/2017	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
26	4110116	Công nghệ GIS trong quản lý môi trường		TUCH ON01	60	06/02/2017 - 19/03/2017	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
27	4110122	Công nghệ Nano trong môi trường		TUCH ON01	60	03/04/2017 - 14/05/2017	0403-09	Đỗ Văn Nhuận
28	4110132	Kỹ thuật an toàn và môi trường		TUCH ON01	60	06/02/2017 - 19/03/2017	0601-06	Nguyễn Văn Dũng

- Đề nghị Bộ môn nộp lại Phòng Đào tạo Đại học trước ngày 28 12 2017
- Nhập thông tin Cán bộ giảng dạy vào từng nhóm

Ngày.....tháng.....năm.....
Người lập biểu

Trường Đại Học Mở - Địa chất
Phòng Đào tạo Đại học
-oOo-

Giấy Báo Dạy
Học kỳ 2 - Năm học 2016 - 2017

Địa sinh thái và CN môi trường (11 1102)

TT	Mã MH	Tên môn học	Mã lớp	Nhóm	SL	Tuần học	Mã viên chức	Họ và tên
1	4110203	Cơ sở địa sinh thái	DCMTDS60A	01	60	03/04/2017 - 14/05/2017	0408-13	Đỗ Văn Bình
2	4110203	Cơ sở địa sinh thái	DCMTDS60B	02	60	06/02/2017 - 19/03/2017	0408-17	Trần Hồng Hà
3	4110206	Kỹ thuật xử lý nước và nước thải	DCMTKT59A	01	80	06/02/2017 - 19/03/2017 03/04/2017 - 14/05/2017	0408-09	Đỗ Cao Cường
4	4110206	Kỹ thuật xử lý nước và nước thải	DCMTKT59B	02	70	06/02/2017 - 19/03/2017 03/04/2017 - 14/05/2017	0408-09	Đỗ Cao Cường
5	4110207	Kiểm soát ô nhiễm khí và tiếng ồn	DCMTDS59A	01	60	06/02/2017 - 19/03/2017 03/04/2017 - 14/05/2017	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
6	4110207	Kiểm soát ô nhiễm khí và tiếng ồn	DCMTDS59B	02	60	06/02/2017 - 19/03/2017 03/04/2017 - 14/05/2017	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
7	4110207	Kiểm soát ô nhiễm khí và tiếng ồn	DCMTKT59A	03	80	06/02/2017 - 19/03/2017 03/04/2017 - 14/05/2017	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
8	4110207	Kiểm soát ô nhiễm khí và tiếng ồn	DCMTKT59B	04	70	06/02/2017 - 19/03/2017 03/04/2017 - 14/05/2017	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
9	4110208	Kiểm soát chất thải nguy hại	DCMTKT59A	01	80	06/02/2017 - 19/03/2017	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
10	4110208	Kiểm soát chất thải nguy hại	DCMTKT59B	02	70	03/04/2017 - 14/05/2017	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
11	4110210	Đánh giá tác động môi trường và rủi ro	CCMTMT60	01	60	06/02/2017 - 19/03/2017 03/04/2017 - 14/05/2017	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
12	4110212	Tài nguyên khí hậu	DCMTDS60A	01	60	06/02/2017 - 19/03/2017	0408-06	Trần Thị Thu Hương
13	4110212	Tài nguyên khí hậu	DCMTDS60B	02	60	03/04/2017 - 14/05/2017	0408-03	Trần Thị Kim Hà
14	4110213	Sản xuất sạch hơn	DCMTDS58	01	60	06/02/2017 - 19/03/2017	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
15	4110214	Tính toán thiết kế các công trình xử lý trong công nghệ môi trường	DCMTDS58	01	60	03/04/2017 - 14/05/2017	0408-05	Phạm Khánh Huy
16	4110218	Quản lý và phát triển sinh thái tài nguyên nước		TUCH ON01	60	06/02/2017 - 19/03/2017	0408-13	Đỗ Văn Bình
17	4110219	Kỹ thuật môi trường đô thị và công nghiệp	DCMTDS58	01	60	06/02/2017 - 19/03/2017	0408-10	Nguyễn Quang Minh
18	4110220	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp		TUCH ON01	60	03/04/2017 - 14/05/2017	0408-10	Nguyễn Quang Minh
19	4110221	Mô hình hóa trong công nghệ môi trường	DCMTDS59A	01	60	03/04/2017 - 14/05/2017	0408-05	Phạm Khánh Huy
20	4110221	Mô hình hóa trong công nghệ môi trường	DCMTDS59B	02	60	06/02/2017 - 19/03/2017	0408-05	Phạm Khánh Huy
21	4110231	Các quá trình sinh học và công nghệ môi trường		TUCH ON01	60	06/02/2017 - 19/03/2017	0408-06	Trần Thị Thu Hương
22	4110232	Địa hóa sinh thái môi trường		TUCH ON01	60	03/04/2017 - 14/05/2017	0408-13	Đỗ Văn Bình
23	4110236	Môi trường và con người	DCDKLD58V	01	60	29/05/2017 - 11/06/2017	0408-17	Trần Hồng Hà
24	4110236	Môi trường và con người		TUCH ON01	200	06/02/2017 - 19/03/2017	0408-03	Trần Thị Kim Hà
25	4110236	Môi trường và con người		TUCH ON02	200	03/04/2017 - 14/05/2017	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
26	4110236	Môi trường và con người		TUCH ON03	200	06/02/2017 - 19/03/2017	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
27	4110236	Môi trường và con người		TUCH ON04	200	03/04/2017 - 14/05/2017	0408-09	Đỗ Cao Cường
28	4110238	Thực tập sản xuất	DCMTDS58	01	60		0408-13	Đỗ Văn Bình
29	4110239	Thực tập tốt nghiệp	DCMTDS57	01	70		0408-13	Đỗ Văn Bình
30	4110240	Đồ án tốt nghiệp	DCMTDS57	01	70		0408-13	Đỗ Văn Bình

- Đề nghị Bộ môn nộp lại Phòng Đào tạo Đại học trước ngày 28 12 2017
- Nhập thông tin Cán bộ giảng dạy vào từng nhóm

Ngày.....tháng.....năm.....
Người lập biểu

Trường Đại Học Mở - Địa chất

Kỹ thuật môi trường (11 1103)

TT	Mã MH	Tên môn học	Mã lớp	Nhóm	SL	Tuần học	Mã viên chức	Họ và tên
1	4110301	Quản lý chất thải rắn	DCMTDS58	01	60	06/02/2017 - 19/03/2017	1103-04	Đặng Thị Ngọc Thủy
2	4110301	Quản lý chất thải rắn	DCMTKT59A	02	80	03/04/2017 - 14/05/2017	1103-04	Đặng Thị Ngọc Thủy
3	4110301	Quản lý chất thải rắn	DCMTKT59B	03	70	06/02/2017 - 19/03/2017	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
4	4110303	Quan trắc và xử lý số liệu môi trường	DCMTDS59A	01	60	06/02/2017 - 19/03/2017	0408-02	Đào Đình Thuần
5	4110303	Quan trắc và xử lý số liệu môi trường	DCMTDS59B	02	60	03/04/2017 - 14/05/2017	0408-02	Đào Đình Thuần
6	4110304	Tự động hóa dụng cụ đo chất lượng môi trường	DCMTDS59A	01	60	06/02/2017 - 19/03/2017	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
7	4110304	Tự động hóa dụng cụ đo chất lượng môi trường	DCMTDS59B	02	60	03/04/2017 - 14/05/2017	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
8	4110305	Công nghệ xử lý khí thải và tiếng ồn trong công nghiệp mỏ + BTL	DCMTKT58A	01	60	06/02/2017 - 19/03/2017 03/04/2017 - 14/05/2017	0302-08	Phan Quang Văn
9	4110305	Công nghệ xử lý khí thải và tiếng ồn trong công nghiệp mỏ + BTL	DCMTKT58B	02	60	06/02/2017 - 19/03/2017 03/04/2017 - 14/05/2017	0302-08	Phan Quang Văn
10	4110306	Kiểm soát sự cố và rủi ro chất thải quặng đuôi trong khai thác lộ thiên	DCMTKT58A	01	60	06/02/2017 - 19/03/2017 03/04/2017 - 14/05/2017	1103-05	Đào Trung Thành
11	4110306	Kiểm soát sự cố và rủi ro chất thải quặng đuôi trong khai thác lộ thiên	DCMTKT58B	02	60	06/02/2017 - 19/03/2017 03/04/2017 - 14/05/2017	1103-05	Đào Trung Thành
12	4110309	Tiếng Anh chuyên ngành	CCMTMT60	01	60	06/02/2017 - 19/03/2017	1103-10	Trần Thị Ngọc
13	4110309	Tiếng Anh chuyên ngành	DCMTKT59A	02	80	06/02/2017 - 19/03/2017 03/04/2017 - 14/05/2017	0302-08	Phan Quang Văn
14	4110309	Tiếng Anh chuyên ngành	DCMTKT59B	03	70	06/02/2017 - 19/03/2017 03/04/2017 - 14/05/2017	0302-08	Phan Quang Văn
15	4110310	Kỹ thuật xử lý nước thải công nghiệp mỏ	DCMTKT58A	01	60	06/02/2017 - 19/03/2017	1103-06	Nguyễn Thị Hòa
16	4110311	Quản lý khí độc hại trong khai thác	DCMTKT58A	01	60	06/02/2017 - 19/03/2017	1103-10	Trần Thị Ngọc
17	4110317	Kỹ thuật xử lý chất thải rắn sinh hoạt	DCMTKT58A	01	60	06/02/2017 - 19/03/2017	0408-02	Đào Đình Thuần
18	4110317	Kỹ thuật xử lý chất thải rắn sinh hoạt	DCMTKT58B	02	60	03/04/2017 - 14/05/2017	0408-02	Đào Đình Thuần
19	4110318	Ứng dụng hóa học trong kỹ thuật xử lý nước và nước thải	DCMTKT58A	01	60	06/02/2017 - 19/03/2017	0408-02	Đào Đình Thuần
20	4110318	Ứng dụng hóa học trong kỹ thuật xử lý nước và nước thải	DCMTKT58B	02	60	03/04/2017 - 14/05/2017	0408-02	Đào Đình Thuần
21	4110319	Thiết kế Wetland cho xử lý nước thải	DCMTKT58A	01	60	06/02/2017 - 19/03/2017	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
22	4110326	Công nghệ Wetland xử lý nước thải mỏ		TUCH ON01	60	06/02/2017 - 19/03/2017	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
23	4110330	Thực tập sản xuất	DCMTKT58A	01	60		1103-08	Nguyễn Thị Thu Huyền
24	4110330	Thực tập sản xuất	DCMTKT58B	02	60		1103-08	Nguyễn Thị Thu Huyền
25	4110331	Thực tập tốt nghiệp	DCMTKT57	01	60		1103-08	Nguyễn Thị Thu Huyền
26	4110332	Đồ án tốt nghiệp	DCMTKT57	01	60		0302-08	Phan Quang Văn

- Đề nghị Bộ môn nộp lại Phòng Đào tạo Đại học trước ngày 28 12 2017
- Nhập thông tin Cán bộ giảng dạy vào từng nhóm

Ngày.....tháng.....năm.....
Người lập biểu

Giấy Báo Dạy
Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Môi trường cơ sở (11 1101)

TT	Mã MH	Tên môn học	Mã lớp	Nhóm	SL	Tuần học	Mã viên chức	Họ và tên
1	4110101	Hóa học môi trường + TN	DCMTKT61	01	60	06/11/2017 - 31/12/2017	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
2	4110102	Phân tích môi trường	DCMTKT60B	01	60	06/11/2017 - 31/12/2017	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
3	4110102	Phân tích môi trường	DCMTKT60A	02	60	06/11/2017 - 31/12/2017	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
4	4110104	Quá trình truyền nhiệt trong công nghệ môi trường	DCMTDS60A	01	60	28/08/2017 - 22/10/2017	0601-06	Nguyễn Văn Dũng
5	4110104	Quá trình truyền nhiệt trong công nghệ môi trường	DCMTDS60B	02	60	28/08/2017 - 22/10/2017	0407-06	Nguyễn Văn Bình
6	4110105	Quá trình chuyển khối trong công nghệ môi trường	DCMTDS60A	01	60	28/08/2017 - 22/10/2017	0601-06	Nguyễn Văn Dũng
7	4110105	Quá trình chuyển khối trong công nghệ môi trường	DCMTDS60B	02	60	28/08/2017 - 22/10/2017	0601-06	Nguyễn Văn Dũng
8	4110106	Sinh thái học môi trường	DCMTKT61	01	60	28/08/2017 - 22/10/2017	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
9	4110107	Vi hóa sinh môi trường + TN	DCMTDS60A	01	60	28/08/2017 - 22/10/2017 06/11/2017 - 24/12/2017	0408-06	Trần Thị Thu Hương
10	4110107	Vi hóa sinh môi trường + TN	DCMTDS60B	02	60	28/08/2017 - 22/10/2017 06/11/2017 - 24/12/2017	0408-06	Trần Thị Thu Hương
11	4110107	Vi hóa sinh môi trường + TN	DCMTKT61	03	60	28/08/2017 - 22/10/2017 06/11/2017 - 31/12/2017	0408-06	Trần Thị Thu Hương
12	4110110	Điều tra địa chất môi trường và tai	DCMTKT60B	01	60	06/11/2017 - 31/12/2017	0402-01	Nguyễn Phương
13	4110110	Điều tra địa chất môi trường và tai	DCMTKT60A	02	60	06/11/2017 - 31/12/2017	0403-09	Đỗ Văn Nhuận
14	4110110	Điều tra địa chất môi trường và tai		03	60	28/08/2017 - 22/10/2017	0403-09	Đỗ Văn Nhuận
15	4110112	Phương pháp lấy và phân tích mẫu	DCMTKT60B	01	60	06/11/2017 - 31/12/2017	0402-12	Nguyễn Thị Cúc
16	4110112	Phương pháp lấy và phân tích mẫu	DCMTKT60A	02	60	06/11/2017 - 31/12/2017	0402-12	Nguyễn Thị Cúc
17	4110114	Môi trường và phát triển bền vững		01	120	28/08/2017 - 22/10/2017	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
18	4110114	Môi trường và phát triển bền vững		02	120	28/08/2017 - 22/10/2017	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
19	4110114	Môi trường và phát triển bền vững		03	120	06/11/2017 - 31/12/2017	0402-01	Nguyễn Phương
20	4110114	Môi trường và phát triển bền vững	LCDCDC61PY	04	0	06/11/2017 - 12/11/2017	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
21	4110114	Môi trường và phát triển bền vững		05	60	06/11/2017 - 31/12/2017	0402-12	Nguyễn Thị Cúc
22	4110114	Môi trường và phát triển bền vững		06	60	06/11/2017 - 31/12/2017	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
23	4110114	Môi trường và phát triển bền vững		07	60	20/11/2017 - 31/12/2017	1101-09	Vũ Thị Lan Anh
24	4110116	Công nghệ GIS trong quản lý môi trường		01	60	06/11/2017 - 31/12/2017	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
25	4110122	Công nghệ Nano trong môi trường		01	60	06/11/2017 - 31/12/2017	0403-09	Đỗ Văn Nhuận
26	4110123	Đánh giá môi trường chiến lược		01	60	06/11/2017 - 31/12/2017	0407-06	Nguyễn Văn Bình

- Đề nghị Bộ môn nộp lại Phòng Đào tạo Đại học trước ngày 27 11 2018
- Nhập thông tin Cán bộ giảng dạy vào từng nhóm

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu

Địa sinh thái và CN môi trường (11 1102)

TT	Mã MH	Tên môn học	Mã lớp	Nhóm	SL	Tuần học	Mã viên chức	Họ và tên
1	4110201	Tiếng Anh chuyên ngành địa sinh thái	DCMTDS60A	01	60	06/11/2017 - 24/12/2017	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
2	4110201	Tiếng Anh chuyên ngành địa sinh thái	DCMTDS60B	02	60	06/11/2017 - 24/12/2017	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo

3	4110202	Các phương pháp điều tra địa sinh thái và môi trường	DCMTDS59_2	01	60	28/08/2017 - 22/10/2017	0408-13	Đỗ Văn Bình
4	4110202	Các phương pháp điều tra địa sinh thái và môi trường	DCMTDS59_1	02	60	28/08/2017 - 22/10/2017	0408-13	Đỗ Văn Bình
5	4110204	Cơ sở địa môi trường	DCMTDS61	01	60	06/11/2017 - 31/12/2017	0408-13	Đỗ Văn Bình
6	4110205	Xử lý chất thải bằng công nghệ sinh học	DCMTDS59_2	01	60	28/08/2017 - 22/10/2017	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
7	4110205	Xử lý chất thải bằng công nghệ sinh học	DCMTDS59_1	02	60	06/11/2017 - 24/12/2017	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
8	4110206	Kỹ thuật xử lý nước và nước thải	DCMTDS59_2	01	60	28/08/2017 - 22/10/2017	0408-09	Đỗ Cao Cường
9	4110206	Kỹ thuật xử lý nước và nước thải	DCMTDS59_1	02	60	28/08/2017 - 22/10/2017	0408-09	Đỗ Cao Cường
10	4110208	Kiểm soát chất thải nguy hại	DCMTDS58_1	01	60	06/11/2017 - 31/12/2017	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
11	4110209	Quản lý môi trường	DCMTKT59_1	01	70	28/08/2017 - 22/10/2017	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
12	4110209	Quản lý môi trường	DCMTDS59_2	02	60	06/11/2017 - 24/12/2017	0402-12	Nguyễn Thị Cúc
13	4110209	Quản lý môi trường	DCMTDS59_1	03	60	06/11/2017 - 24/12/2017	1101-09	Vũ Thị Lan Anh
14	4110209	Quản lý môi trường	DCMTKT59B	05	70	28/08/2017 - 22/10/2017	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
15	4110210	Đánh giá tác động môi trường và rủi ro	DCMTDS58_1	01	60	06/11/2017 - 31/12/2017	0408-10	Nguyễn Quang Minh
16	4110210	Đánh giá tác động môi trường và rủi ro	DCMTKT59_1	02	70	28/08/2017 - 22/10/2017	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
17	4110210	Đánh giá tác động môi trường và rủi ro	DCMTKT59B	04	70	28/08/2017 - 22/10/2017	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
18	4110215	Thực tập sinh học	DCMTDS60A	01	60	25/12/2017 - 31/12/2017	0408	Địa sinh thái
19	4110215	Thực tập sinh học	DCMTDS60B	02	60	25/12/2017 - 31/12/2017	0408	Địa sinh thái
20	4110216	Thực tập công nghệ môi trường	DCMTDS59_2	01	80	25/12/2017 - 31/12/2017	0408	Địa sinh thái
21	4110216	Thực tập công nghệ môi trường	DCMTDS59_1	02	80	25/12/2017 - 31/12/2017	0408	Địa sinh thái
22	4110217	Bảo vệ và cải tạo sinh thái đất	DCMTDS58_1	01	60	28/08/2017 - 22/10/2017	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
23	4110218	Quản lý và phát triển sinh thái tài nguyên nước	DCMTDS58_1	01	60	06/11/2017 - 31/12/2017	0408-13	Đỗ Văn Bình
24	4110218	Quản lý và phát triển sinh thái tài nguyên nước		02	70	06/11/2017 - 31/12/2017	0408-05	Phạm Khánh Huy
25	4110220	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp		01	60	06/11/2017 - 31/12/2017	0408-10	Nguyễn Quang Minh
26	4110222	Vi sinh vật học công nghiệp	DCMTDS58_1	01	60	28/08/2017 - 22/10/2017	0408-06	Trần Thị Thu Hương
27	4110226	Quản lý tổng hợp lưu vực sông và đới bờ		01	60	28/08/2017 - 22/10/2017	0408-05	Phạm Khánh Huy
28	4110231	Các quá trình sinh học và công nghệ môi trường		01	60	28/08/2017 - 22/10/2017	0408-06	Trần Thị Thu Hương
29	4110232	Địa hóa sinh thái môi trường		01	60	28/08/2017 - 22/10/2017	0408-13	Đỗ Văn Bình
30	4110233	Giảm thiểu, tái chế và tái sử dụng chất thải	DCMTDS58_1	01	60	28/08/2017 - 22/10/2017	0408-09	Đỗ Cao Cường
31	4110236	Môi trường và con người		01	150	28/08/2017 - 22/10/2017	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
32	4110236	Môi trường và con người		02	150	06/11/2017 - 31/12/2017	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
33	4110236	Môi trường và con người		03	150	28/08/2017 - 22/10/2017	0408-09	Đỗ Cao Cường
34	4110236	Môi trường và con người		04	150	06/11/2017 - 31/12/2017	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
35	4110236	Môi trường và con người	DCDKKK58V T	05	60	20/11/2017 - 03/12/2017	0408-13	Đỗ Văn Bình
36	4110236	Môi trường và con người		06	200	06/11/2017 - 31/12/2017	0408-13	Đỗ Văn Bình
37	4110236	Môi trường và con người		07	60	06/11/2017 - 31/12/2017	0408-05	Phạm Khánh Huy
38	4110236	Môi trường và con người		08	70	06/11/2017 - 31/12/2017	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
39	4110236	Môi trường và con người		09	80	06/11/2017 - 31/12/2017	0408-09	Đỗ Cao Cường
40	4110239	Thực tập tốt nghiệp		01	60	07/08/2017 - 13/08/2017	0408	Địa sinh thái
41	4110240	Đồ án tốt nghiệp		01	60	07/08/2017 - 13/08/2017	0408	Địa sinh thái

- Đề nghị Bộ môn nộp lại Phòng Đào tạo Đại học trước ngày 27 11 2018
- Nhận thông tin Căn hồ giảng dạy vào từng nhóm

Ngày.....tháng.....năm.....
Người lập biểu

- Nhập thông tin Căn bộ giảng dạy vào từng nhóm

Trường Đại Học Mở - Địa chất

Phòng Đào tạo Đại học

-oOo-

Giấy Báo Dạy

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Kỹ thuật môi trường (11 1103)

TT	Mã MH	Tên môn học	Mã lớp	Nhóm	SL	Tuần học	Mã viên chức	Họ và tên
1	4110302	ứng dụng tin học trong kỹ thuật môi trường	DCMTKT59_1	01	70	06/11/2017 - 31/12/2017	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
2	4110302	ứng dụng tin học trong kỹ thuật môi trường	DCMTDS60A	02	60	06/11/2017 - 24/12/2017	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
3	4110302	ứng dụng tin học trong kỹ thuật môi trường	DCMTDS60B	03	60	06/11/2017 - 24/12/2017	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
4	4110302	ứng dụng tin học trong kỹ thuật môi trường	DCMTKT59B	05	70	06/11/2017 - 31/12/2017	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
5	4110303	Quan trắc và xử lý số liệu môi trường	DCMTKT59_1	01	70	06/11/2017 - 31/12/2017	0408-02	Đào Đình Thuận
6	4110303	Quan trắc và xử lý số liệu môi trường	DCMTKT59B	03	70	06/11/2017 - 31/12/2017	1103-05	Đào Trung Thành
7	4110304	Tự động hóa dụng cụ đo chất lượng môi trường	DCMTKT59_1	01	70	06/11/2017 - 31/12/2017	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
8	4110304	Tự động hóa dụng cụ đo chất lượng môi trường	DCMTKT59B	03	70	06/11/2017 - 31/12/2017	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
9	4110307	Công nghệ môi trường trong công nghiệp dầu khí + BTL	DCMTKT58_1	02	60	28/08/2017 - 22/10/2017	1103-04	Đặng Thị Ngọc Thủy
10	4110307	Công nghệ môi trường trong công nghiệp dầu khí + BTL	DCMTKT58_2	03	60	28/08/2017 - 22/10/2017	1103-04	Đặng Thị Ngọc Thủy
11	4110307	Công nghệ môi trường trong công nghiệp dầu khí + BTL	DCMTKT58_2	04	60	06/11/2017 - 31/12/2017	1103-04	Đặng Thị Ngọc Thủy
12	4110308	Thực tập thí nghiệm kỹ thuật môi trường		01	70	18/12/2017 - 31/12/2017	1103	Kỹ thuật môi trường
13	4110313	Kiểm soát ô nhiễm môi trường trong khai thác dầu mỏ và khí đốt	DCMTKT58_1	02	60	28/08/2017 - 22/10/2017	1103-04	Đặng Thị Ngọc Thủy
14	4110315	Hệ thống quản lý nước thải mỏ	DCMTKT58_1	02	60	28/08/2017 - 22/10/2017	1103-10	Trần Thị Ngọc
15	4110320	Công cụ mô hình hóa trong môi trường đất	DCMTKT58_2	04	60	28/08/2017 - 22/10/2017	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
16	4110321	Thiết kế mạng lưới thoát nước	DCMTKT58_2	03	60	28/08/2017 - 22/10/2017	1103-10	Trần Thị Ngọc
17	4110321	Thiết kế mạng lưới thoát nước	DCMTKT58_2	04	60	06/11/2017 - 31/12/2017	1103-10	Trần Thị Ngọc
18	4110322	Kiểm soát tai biến và rủi ro sạt lở bờ dốc	DCMTKT58_2	03	60	28/08/2017 - 22/10/2017	1103-05	Đào Trung Thành
19	4110323	Kỹ thuật xử lý và tái sử dụng chất thải rắn	DCMTKT58_2	03	60	28/08/2017 - 22/10/2017	0408-02	Đào Đình Thuận

- Đề nghị Bộ môn nộp lại Phòng Đào tạo Đại học trước ngày 27 11 2018

- Nhập thông tin Căn bộ giảng dạy vào từng nhóm

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu

Giấy Báo Dạy
Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Môi trường cơ sở (11 1101)

TT	Mã MH	Tên môn học	Mã lớp	Nhóm	SL	Tuần học	Mã viên chức	Họ và tên
1	4110101	Hóa học môi trường + TN	DCMTDS61	01	60	15/01/2018 - 11/02/2018 26/02/2018 - 25/03/2018	0103-02	Hoàng Thị Chung
2	4110102	Phân tích môi trường		01	60	15/01/2018 - 11/02/2018 26/02/2018 - 25/03/2018	0103-02	Hoàng Thị Chung
3	4110103	Quá trình thủy lực trong công nghệ môi trường	DCMTKT61	01	60	15/01/2018 - 11/02/2018 26/02/2018 - 25/03/2018	0407-06	Nguyễn Văn Bình
4	4110103	Quá trình thủy lực trong công nghệ môi trường	DCMTDS61	02	60	15/01/2018 - 11/02/2018 26/02/2018 - 25/03/2018	0407-06	Nguyễn Văn Bình
5	4110104	Quá trình truyền nhiệt trong công nghệ môi	DCMTKT61	01	60	09/04/2018 - 03/06/2018	0601-06	Nguyễn Văn Dũng
6	4110105	Quá trình chuyển khối trong công nghệ môi	DCMTKT61	01	60	09/04/2018 - 03/06/2018	0601-06	Nguyễn Văn Dũng
7	4110106	Sinh thái học môi trường	DCMTDS61	01	60	09/04/2018 - 03/06/2018	0408-06	Trần Thị Thu Hương
8	4110108	Độc học môi trường	DCMTKT61	01	60	15/01/2018 - 11/02/2018 26/02/2018 - 25/03/2018	0408-10	Nguyễn Quang Minh
9	4110108	Độc học môi trường	DCMTDS60A	02	60	15/01/2018 - 11/02/2018 26/02/2018 - 25/03/2018	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
10	4110108	Độc học môi trường	DCMTDS60B	03	60	15/01/2018 - 11/02/2018 26/02/2018 - 25/03/2018	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
11	4110109	Luật và chính sách môi trường	DCMTKT61	01	60	15/01/2018 - 11/02/2018 26/02/2018 - 25/03/2018	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
12	4110109	Luật và chính sách môi trường	DCMTDS60A	02	60	09/04/2018 - 03/06/2018	1101-09	Vũ Thị Lan Anh
13	4110109	Luật và chính sách môi trường	DCMTDS60B	03	60	09/04/2018 - 03/06/2018	1101-09	Vũ Thị Lan Anh
14	4110113	Phương pháp toán xử lý tài liệu địa môi trường	DCMTDS59_2	01	60	09/04/2018 - 03/06/2018	0402-01	Nguyễn Phương
15	4110113	Phương pháp toán xử lý tài liệu địa môi trường	DCMTDS59_1	02	60	09/04/2018 - 03/06/2018	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
16	4110114	Môi trường và phát triển bền vững		01	150	09/04/2018 - 03/06/2018	0403-09	Đỗ Văn Nhuận
17	4110114	Môi trường và phát triển bền vững		02	150	09/04/2018 - 03/06/2018	0407-06	Nguyễn Văn Bình
18	4110114	Môi trường và phát triển bền vững		03	150	15/01/2018 - 11/02/2018 26/02/2018 - 25/03/2018	1101-09	Vũ Thị Lan Anh
19	4110114	Môi trường và phát triển bền vững		04	150	15/01/2018 - 11/02/2018 26/02/2018 - 25/03/2018	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
20	4110114	Môi trường và phát triển bền vững		05	150	09/04/2018 - 03/06/2018	0402-12	Nguyễn Thị Cúc
21	4110114	Môi trường và phát triển bền vững		06	150	15/01/2018 - 11/02/2018 26/02/2018 - 25/03/2018	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
22	4110114	Môi trường và phát triển bền vững		07	150	15/01/2018 - 11/02/2018 26/02/2018 - 25/03/2018	0407-06	Nguyễn Văn Bình
23	4110114	Môi trường và phát triển bền vững		08	150	09/04/2018 - 03/06/2018	0402-12	Nguyễn Thị Cúc
24	4110116	Công nghệ GIS trong quản lý môi trường		01	60	15/01/2018 - 11/02/2018 26/02/2018 - 25/03/2018	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
25	4110122	Công nghệ Nano trong môi trường		01	60	09/04/2018 - 03/06/2018	0403-09	Đỗ Văn Nhuận
26	4110123	Đánh giá môi trường chiến lược		01	60	15/01/2018 - 11/02/2018 26/02/2018 - 25/03/2018	0407-06	Nguyễn Văn Bình
27	4110132	Kỹ thuật an toàn và môi trường		01	60	09/04/2018 - 03/06/2018	0601-06	Nguyễn Văn Dũng
28	4110133	Thực tập sản xuất (cao đẳng)		01	60		0403-11	Phạm Trường Sinh

29	4110134	Thực tập tốt nghiệp (cao đẳng)		01	60		0403-11	Phạm Trường Sinh
----	---------	--------------------------------	--	----	----	--	---------	------------------

- Đề nghị Bộ môn nộp lại Phòng Đào tạo Đại học trước ngày 22 10 2018
 - Nhập thông tin Cán bộ giảng dạy vào từng nhóm

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu

Trường Đại Học Mở - Địa chất
 Phòng Đào tạo Đại học
 -oOo-

Giấy Báo Dạy

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Địa sinh thái và CN môi trường (11 1102)

TT	Mã MH	Tên môn học	Mã lớp	Nhóm	SL	Tuần học	Mã viên chức	Họ và tên
1	4110203	Cơ sở địa sinh thái	DCMTDS61	01	60	09/04/2018 - 03/06/2018	0408-13	Đỗ Văn Bình
2	4110206	Kỹ thuật xử lý nước và nước thải	DCMTKT60B	01	60	09/04/2018 - 03/06/2018	0408-09	Đỗ Cao Cường
3	4110206	Kỹ thuật xử lý nước và nước thải	DCMTKT60A	02	60	15/01/2018 - 11/02/2018 26/02/2018 - 25/03/2018	0408-09	Đỗ Cao Cường
4	4110207	Kiểm soát ô nhiễm khí và tiếng ồn	DCMTKT60B	01	60	15/01/2018 - 11/02/2018 26/02/2018 - 25/03/2018	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
5	4110207	Kiểm soát ô nhiễm khí và tiếng ồn	DCMTDS60A	02	60	09/04/2018 - 03/06/2018	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
6	4110207	Kiểm soát ô nhiễm khí và tiếng ồn	DCMTDS60B	03	60	09/04/2018 - 03/06/2018	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
7	4110207	Kiểm soát ô nhiễm khí và tiếng ồn	DCMTKT60A	04	60	09/04/2018 - 03/06/2018	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
8	4110208	Kiểm soát chất thải nguy hại	DCMTKT60B	01	60	09/04/2018 - 03/06/2018	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
9	4110208	Kiểm soát chất thải nguy hại	DCMTKT60A	02	60	15/01/2018 - 11/02/2018 26/02/2018 - 25/03/2018	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
10	4110210	Đánh giá tác động môi trường và rủi ro		01	60	15/01/2018 - 11/02/2018 26/02/2018 - 25/03/2018	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
11	4110210	Đánh giá tác động môi trường và rủi ro		02	60	09/04/2018 - 03/06/2018	0408-10	Nguyễn Quang Minh
12	4110212	Tài nguyên khí hậu	DCMTDS61	01	60	15/01/2018 - 11/02/2018 26/02/2018 - 25/03/2018	0408-06	Trần Thị Thu Hương
13	4110213	Sản xuất sạch hơn	DCMTDS59_1	01	60	09/04/2018 - 03/06/2018	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
14	4110214	Tính toán thiết kế các công trình xử lý trong	DCMTDS59_2	01	60	09/04/2018 - 03/06/2018	0408-05	Phạm Khánh Huy
15	4110214	Tính toán thiết kế các công trình xử lý trong	DCMTDS59_1	02	60	15/01/2018 - 11/02/2018 26/02/2018 - 25/03/2018	0408-05	Phạm Khánh Huy
16	4110218	Quản lý và phát triển		01	60	15/01/2018 - 11/02/2018	0408-13	Đỗ Văn Bình
17	4110218	Quản lý và phát triển		02	60	09/04/2018 - 03/06/2018	0408-13	Đỗ Văn Bình
18	4110219	Kỹ thuật môi trường đô thị và công nghiệp	DCMTDS59_1	01	60	15/01/2018 - 11/02/2018 26/02/2018 - 25/03/2018	0408-10	Nguyễn Quang Minh
19	4110221	Mô hình hóa trong công nghệ môi trường	DCMTDS60A	01	60	15/01/2018 - 11/02/2018 26/02/2018 - 25/03/2018	0408-05	Phạm Khánh Huy
20	4110221	Mô hình hóa trong công nghệ môi trường	DCMTDS60B	02	60	15/01/2018 - 11/02/2018 26/02/2018 - 25/03/2018	0408-05	Phạm Khánh Huy
21	4110225	Môi trường và an toàn sản xuất	DCMTDS59_2	01	60	09/04/2018 - 03/06/2018	0408-10	Nguyễn Quang Minh
22	4110225	Môi trường và an toàn sản xuất	DCMTDS59_1	02	60	15/01/2018 - 11/02/2018 26/02/2018 - 25/03/2018	0408-10	Nguyễn Quang Minh
23	4110226	Quản lý tổng hợp lưu vực sông và đới bờ	DCMTDS59_2	01	60	15/01/2018 - 11/02/2018 26/02/2018 - 25/03/2018	0408-05	Phạm Khánh Huy
24	4110226	Quản lý tổng hợp lưu vực sông và đới bờ	DCMTDS59_1	02	60	09/04/2018 - 03/06/2018	0408-05	Phạm Khánh Huy
25	4110228	Kiểm toán chất thải	DCMTDS59_2	01	60	09/04/2018 - 03/06/2018	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
26	4110232	Địa hóa sinh thái môi		01	60	09/04/2018 - 03/06/2018	0408-13	Đỗ Văn Bình
27	4110236	Môi trường và con người		01	200	15/01/2018 - 11/02/2018 26/02/2018 - 25/03/2018	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
28	4110236	Môi trường và con người		02	200	09/04/2018 - 03/06/2018	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
29	4110236	Môi trường và con người		03	200	15/01/2018 - 11/02/2018 26/02/2018 - 25/03/2018	0408-09	Đỗ Cao Cường

30	4110236	Môi trường và con người		04	200	09/04/2018 - 03/06/2018	0408-09	Đỗ Cao Cường
31	4110236	Môi trường và con người		05	200	09/04/2018 - 03/06/2018	0408-06	Trần Thị Thu Hương
32	4110236	Môi trường và con người		06	200	15/01/2018 - 11/02/2018 26/02/2018 - 25/03/2018	0408-03	Trần Thị Kim Hà
33	4110236	Môi trường và con người		07	200	09/04/2018 - 03/06/2018	0408-03	Trần Thị Kim Hà
34	4110236	Môi trường và con người		08	200	15/01/2018 - 11/02/2018 26/02/2018 - 25/03/2018	0408-10	Nguyễn Quang Minh
35	4110236	Môi trường và con người		09	200	09/04/2018 - 03/06/2018	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
36	4110236	Môi trường và con người		10	200	15/01/2018 - 11/02/2018 26/02/2018 - 25/03/2018	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
37	4110237	Quản lý tài nguyên khoáng sản	DCMTDS59_2	01	60	15/01/2018 - 11/02/2018 26/02/2018 - 25/03/2018	0408-13	Đỗ Văn Bình
38	4110237	Quản lý tài nguyên khoáng sản	DCMTDS59_1	02	60	09/04/2018 - 03/06/2018	0408-13	Đỗ Văn Bình
39	4110238	Thực tập sản xuất	DCMTDS59_2	01	60		0408	Địa sinh thái
40	4110238	Thực tập sản xuất	DCMTDS59_1	02	60		0408	Địa sinh thái
41	4110239	Thực tập tốt nghiệp	DCMTDS58_1	01	60		0408	Địa sinh thái
42	4110240	Đồ án tốt nghiệp	DCMTDS58_1	01	60		0408	Địa sinh thái

- Đề nghị Bộ môn nộp lại Phòng Đào tạo Đại học trước ngày 22 10 2018
- Nhập thông tin Cán bộ giảng dạy vào từng nhóm

Ngày.....tháng.....năm.....
Người lập biểu

Trường Đại Học Mở - Địa chất
Phòng Đào tạo Đại học
-oOo-

Giấy Báo Dạy

Học kỳ 2 - Năm học 2017 - 2018

Kỹ thuật môi trường (11 1103)

TT	Mã MH	Tên môn học	Mã lớp	Nhóm	SL	Tuần học	Mã viên chức	Họ và tên
1	4110301	Quản lý chất thải rắn	DCMTKT60B	01	60	09/04/2018 - 03/06/2018	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
2	4110301	Quản lý chất thải rắn	DCMTDS59_2	02	60	09/04/2018 - 03/06/2018	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
3	4110301	Quản lý chất thải rắn	DCMTDS59_1	03	60	15/01/2018 - 11/02/2018 26/02/2018 - 25/03/2018	1103-04	Đặng Thị Ngọc Thủy
4	4110301	Quản lý chất thải rắn	DCMTKT60A	06	60	15/01/2018 - 11/02/2018 26/02/2018 - 25/03/2018	1103-06	Nguyễn Thị Hòa
5	4110303	Quan trắc và xử lý số liệu môi trường	DCMTDS60A	01	60	15/01/2018 - 11/02/2018 26/02/2018 - 25/03/2018	0408-02	Đào Đình Thuần
6	4110303	Quan trắc và xử lý số liệu môi trường	DCMTDS60B	02	60	15/01/2018 - 11/02/2018 26/02/2018 - 25/03/2018	0408-02	Đào Đình Thuần
7	4110304	Tự động hóa dụng cụ đo chất lượng môi trường	DCMTDS60A	01	60	09/04/2018 - 03/06/2018	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
8	4110304	Tự động hóa dụng cụ đo chất lượng môi trường	DCMTDS60B	02	60	09/04/2018 - 03/06/2018	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
9	4110305	Công nghệ xử lý khí thải và tiếng ồn trong công	DCMTKT59_1	01	60	09/04/2018 - 03/06/2018	0302-08	Phan Quang Văn
10	4110305	Công nghệ xử lý khí thải và tiếng ồn trong công	DCMTKT59_2	02	60	09/04/2018 - 03/06/2018	0302-08	Phan Quang Văn
11	4110306	Kiểm soát sự cố và rủi ro chất thải quặng đuôi	DCMTKT59_1	01	60	09/04/2018 - 03/06/2018	1103-05	Đào Trung Thành
12	4110306	Kiểm soát sự cố và rủi ro chất thải quặng đuôi	DCMTKT59_2	02	60	09/04/2018 - 03/06/2018	1103-05	Đào Trung Thành
13	4110307	Công nghệ môi trường trong công nghiệp dầu		01	60	15/01/2018 - 11/02/2018 26/02/2018 - 25/03/2018	1103-04	Đặng Thị Ngọc Thủy
14	4110308	Thực tập thí nghiệm kỹ thuật môi trường	DCMTKT58_2	01	60	26/02/2018 - 11/03/2018	1103-08	Nguyễn Thị Thu Huyền
15	4110308	Thực tập thí nghiệm kỹ thuật môi trường	DCMTKT58_1	03	60	05/03/2018 - 18/03/2018	1103-08	Nguyễn Thị Thu Huyền
16	4110309	Tiếng Anh chuyên ngành	DCMTKT60B	01	60	15/01/2018 - 11/02/2018 26/02/2018 - 25/03/2018	0302-08	Phan Quang Văn

17	4110309	Tiếng Anh chuyên ngành	DCMTKT60A	02	60	09/04/2018 - 03/06/2018	0302-08	Phan Quang Văn
18	4110310	Kỹ thuật xử lý nước thải công nghiệp mô	DCMTKT59_1	01	60	15/01/2018 - 11/02/2018 26/02/2018 - 25/03/2018	1103-06	Nguyễn Thị Hòa
19	4110311	Quản lý khí độc hại trong khai thác hầm lò và xây dựng công trình ngầm	DCMTKT59_1	01	60	15/01/2018 - 11/02/2018 26/02/2018 - 25/03/2018	1103-10	Trần Thị Ngọc
20	4110312	Kỹ thuật cải tạo phục hồi môi trường và đóng cửa	DCMTKT59_1	01	60	15/01/2018 - 11/02/2018 26/02/2018 - 25/03/2018	1103-05	Đào Trung Thành
21	4110315	Hệ thống quản lý nước thải mô		01	60	09/04/2018 - 03/06/2018	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
22	4110317	Kỹ thuật xử lý chất thải rắn sinh hoạt	DCMTKT59_2	02	60	09/04/2018 - 03/06/2018	1103-05	Đào Trung Thành
23	4110318	ứng dụng hóa học trong kỹ thuật xử lý nước và	DCMTKT59_2	02	60	09/04/2018 - 03/06/2018	0408-02	Đào Đình Thuần
24	4110319	Thiết kế Wetland cho xử lý nước thải	DCMTKT59_2	02	60	15/01/2018 - 11/02/2018 26/02/2018 - 25/03/2018	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
25	4110320	Công cụ mô hình hóa trong môi trường đất		01	60	09/04/2018 - 03/06/2018	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
26	4110330	Thực tập sản xuất	DCMTKT59_1	01	60		1103	Kỹ thuật môi trường
27	4110330	Thực tập sản xuất	DCMTKT59_2	02	60		1103	Kỹ thuật môi trường
28	4110331	Thực tập tốt nghiệp	DCMTKT58_2	01	60		1103	Kỹ thuật môi trường
29	4110331	Thực tập tốt nghiệp	DCMTKT58_1	03	60		1103	Kỹ thuật môi trường
30	4110332	Đồ án tốt nghiệp	DCMTKT58_2	01	60		1103	Kỹ thuật môi trường
31	4110332	Đồ án tốt nghiệp	DCMTKT58_1	03	60		1103	Kỹ thuật môi trường

- Đề nghị Bộ môn nộp lại Phòng Đào tạo Đại học trước ngày 22 10 2018
- Nhập thông tin Cán bộ giảng dạy vào từng nhóm

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu

Giấy Báo Dạy
Học kỳ 1 - Năm học 2018 - 2019

Môi trường cơ sở (11 1101)

TT	Mã MH	Tên môn học	Mã lớp	Nhóm	SL	Tuần học	Mã viên chức	Họ và tên
1	4110101	Hóa học môi trường + TN	DCMTKT62	01	60	03/09/2018 - 28/10/2018 05/11/2018 - 30/12/2018	0103-02	Hoàng Thị Chung
2	4110102	Phân tích môi trường	DCMTDS59_2	01	60	03/09/2018 - 28/10/2018	0103-02	Hoàng Thị Chung
3	4110102	Phân tích môi trường	DCMTDS59_1	02	60	03/09/2018 - 28/10/2018	0103-02	Hoàng Thị Chung
4	4110102	Phân tích môi trường	DCMTKT61	03	60	05/11/2018 - 30/12/2018	0103-02	Hoàng Thị Chung
5	4110104	Quá trình truyền nhiệt trong công nghệ môi trường	DCMTDS61	01	60	05/11/2018 - 30/12/2018	0601-06	Nguyễn Văn Dũng
6	4110105	Quá trình chuyển khối trong công nghệ môi trường	DCMTDS61	01	60	03/09/2018 - 28/10/2018 05/11/2018 - 30/12/2018	0601-06	Nguyễn Văn Dũng
7	4110106	Sinh thái học môi trường	DCMTKT62	01	60	03/09/2018 - 28/10/2018 05/11/2018 - 30/12/2018	0408-03	Trần Thị Kim Hà
8	4110107	Vì hóa sinh môi trường + TN	DCMTDS61	01	60	03/09/2018 - 28/10/2018 05/11/2018 - 30/12/2018	0408-06	Trần Thị Thu Hương
9	4110107	Vì hóa sinh môi trường + TN	DCMTKT62	02	60	03/09/2018 - 28/10/2018 05/11/2018 - 30/12/2018	0408-06	Trần Thị Thu Hương
10	4110110	Điều tra địa chất môi trường và tai biến địa chất	DCMTKT61	01	60	05/11/2018 - 30/12/2018	0403-09	Đỗ Văn Nhuận
11	4110112	Phương pháp lấy và phân tích mẫu môi trường	DCMTKT61	01	60	03/09/2018 - 28/10/2018	0402-12	Nguyễn Thị Cúc
12	4110114	Môi trường và phát triển bền vững		01	160	03/09/2018 - 28/10/2018	0407-06	Nguyễn Văn Bình
13	4110114	Môi trường và phát triển bền vững		02	160	05/11/2018 - 30/12/2018	0407-06	Nguyễn Văn Bình
14	4110114	Môi trường và phát triển bền vững		03	160	03/09/2018 - 28/10/2018	0402-01	Nguyễn Phương
15	4110114	Môi trường và phát triển bền vững		04	160	05/11/2018 - 30/12/2018	0403-09	Đỗ Văn Nhuận
16	4110114	Môi trường và phát triển bền vững		05	120	05/11/2018 - 30/12/2018	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
17	4110116	Công nghệ GIS trong quản lý môi trường		01	60	03/09/2018 - 28/10/2018	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
18	4110116	Công nghệ GIS trong quản lý môi trường		02	60	05/11/2018 - 30/12/2018	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
19	4110122	Công nghệ Nano trong môi trường		01	60	03/09/2018 - 28/10/2018	0407-06	Nguyễn Văn Bình

- Đề nghị Bộ môn nộp lại Phòng Đào tạo Đại học trước ngày 26 12 2019
- Nhập thông tin Cán bộ giảng dạy vào từng nhóm

Ngày.....tháng.....năm.....
Người lập biểu

Giấy Báo Dạy
Học kỳ 1 - Năm học 2018 - 2019

Địa sinh thái và CN môi trường (11 1102)

TT	Mã MH	Tên môn học	Mã lớp	Nhóm	SL	Tuần học	Mã viên chức	Họ và tên
1	4110201	Tiếng Anh chuyên ngành địa sinh thái	DCMTDS61	01	60	03/09/2018 - 28/10/2018	0408-05	Phạm Khánh Huy
2	4110202	Các phương pháp điều tra địa sinh thái và môi trường	DCMTDS60A	01	60	03/09/2018 - 28/10/2018 05/11/2018 - 23/12/2018	0408-13	Đỗ Văn Bình
3	4110202	Các phương pháp điều tra địa sinh thái và môi trường	DCMTDS60B	02	60	03/09/2018 - 28/10/2018 05/11/2018 - 23/12/2018	0408-13	Đỗ Văn Bình
4	4110205	Xử lý chất thải bằng công nghệ sinh học	DCMTDS60A	01	60	05/11/2018 - 23/12/2018	0408-12	Trần Anh Quân
5	4110205	Xử lý chất thải bằng công nghệ sinh học	DCMTDS60B	02	60	05/11/2018 - 23/12/2018	0408-12	Trần Anh Quân

6	4110206	Kỹ thuật xử lý nước và nước thải	DCMTDS60A	01	60	03/09/2018 - 28/10/2018 05/11/2018 - 23/12/2018	0408-09	Đỗ Cao Cường
7	4110206	Kỹ thuật xử lý nước và nước thải	DCMTDS60B	02	60	03/09/2018 - 28/10/2018 05/11/2018 - 23/12/2018	0408-09	Đỗ Cao Cường
8	4110208	Kiểm soát chất thải nguy hại	DCMTDS59_2	01	60	05/11/2018 - 30/12/2018	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
9	4110208	Kiểm soát chất thải nguy hại	DCMTDS59_1	02	60	03/09/2018 - 28/10/2018	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
10	4110209	Quản lý môi trường	DCMTKT60B	01	60	03/09/2018 - 28/10/2018	1101-09	Vũ Thị Lan Anh
11	4110209	Quản lý môi trường	DCMTDS60A	02	60	05/11/2018 - 23/12/2018	1101-09	Vũ Thị Lan Anh
12	4110209	Quản lý môi trường	DCMTDS60B	03	60	05/11/2018 - 23/12/2018	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
13	4110209	Quản lý môi trường	DCMTKT60A	04	60	05/11/2018 - 30/12/2018	0402-12	Nguyễn Thị Cúc
14	4110210	Đánh giá tác động môi trường và rủi ro	DCMTDS59_2	01	60	03/09/2018 - 28/10/2018 05/11/2018 - 30/12/2018	0408-10	Nguyễn Quang Minh
15	4110210	Đánh giá tác động môi trường và rủi ro	DCMTKT60B	03	60	03/09/2018 - 28/10/2018 05/11/2018 - 30/12/2018	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
16	4110210	Đánh giá tác động môi trường và rủi ro	DCMTKT60A	04	60	03/09/2018 - 28/10/2018 05/11/2018 - 30/12/2018	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
17	4110213	Sản xuất sạch hơn	DCMTDS59_2	01	60	03/09/2018 - 28/10/2018	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
18	4110215	Thực tập sinh học	DCMTDS61	01	60	27/08/2018 - 02/09/2018	0408-11	Đỗ Thị Hải
19	4110216	Thực tập công nghệ môi trường	DCMTDS60A	01	60	24/12/2018 - 30/12/2018	0408-11	Đỗ Thị Hải
20	4110216	Thực tập công nghệ môi trường	DCMTDS60B	02	60	24/12/2018 - 30/12/2018	0408-11	Đỗ Thị Hải
21	4110217	Bảo vệ và cải tạo sinh thái đất	DCMTDS59_1	01	60	05/11/2018 - 30/12/2018	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
22	4110218	Quản lý và phát triển sinh thái tài nguyên nước	DCMTDS59_1	01	60	05/11/2018 - 30/12/2018	0408-13	Đỗ Văn Bình
23	4110220	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	DCMTDS59_2	01	60	03/09/2018 - 28/10/2018	0408-10	Nguyễn Quang Minh
24	4110229	Đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên	DCMTDS59_2	01	60	03/09/2018 - 28/10/2018	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
25	4110232	Địa hóa sinh thái môi trường		01	60	03/09/2018 - 28/10/2018	0408-13	Đỗ Văn Bình
26	4110236	Môi trường và con người		01	160	05/11/2018 - 30/12/2018	0408-05	Phạm Khánh Huy
27	4110236	Môi trường và con người		02	160	03/09/2018 - 28/10/2018	0408-09	Đỗ Cao Cường
28	4110236	Môi trường và con người		03	160	03/09/2018 - 28/10/2018	0408-11	Đỗ Thị Hải
29	4110236	Môi trường và con người		04	160	05/11/2018 - 30/12/2018	0408-09	Đỗ Cao Cường
30	4110236	Môi trường và con người		05	160	03/09/2018 - 28/10/2018	0408-03	Trần Thị Kim Hà
31	4110236	Môi trường và con người		06	160	05/11/2018 - 30/12/2018	0408-10	Nguyễn Quang Minh
32	4110236	Môi trường và con người	DCDKKK59VT	07	60	17/12/2018 - 30/12/2018	0408-10	Nguyễn Quang Minh
33	4110236	Môi trường và con người	DCDKKK59VT	08	70	03/12/2018 - 16/12/2018	0408-11	Đỗ Thị Hải
34	4110236	Môi trường và con người	DCDKLD59VT	10	70	03/12/2018 - 16/12/2018	0408-09	Đỗ Cao Cường
35	4110236	Môi trường và con người		11	150	03/09/2018 - 28/10/2018	0408-10	Nguyễn Quang Minh
36	4110239	Thực tập tốt nghiệp		01	0		0408	Địa sinh thái
37	4110240	Đồ án tốt nghiệp		01	0		0408	Địa sinh thái

- Đề nghị Bộ môn nộp lại Phòng Đào tạo Đại học trước ngày 26/12/2019
- Nhập thông tin Cán bộ giảng dạy vào từng nhóm

Ngày.....tháng.....năm.....
Người lập biểu

Trưởng Đại Học Mở - Địa chất
Phòng Đào tạo Đại học
-oOo-

Giấy Báo Dạy
Học kỳ 1 - Năm học 2018 - 2019

TT	Mã MH	Tên môn học	Mã lớp	Nhóm	SL	Tuần học	Mã viên chức	Họ và tên
1	4110302	ứng dụng tin học trong kỹ thuật môi trường	DCMTKT60B	01	60	03/09/2018 - 28/10/2018	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
2	4110302	ứng dụng tin học trong kỹ thuật môi trường	DCMTKT60A	02	60	05/11/2018 - 30/12/2018	1103-06	Nguyễn Thị Hòa
3	4110302	ứng dụng tin học trong kỹ thuật môi trường	DCMTDS61	03	60	05/11/2018 - 30/12/2018	1103-06	Nguyễn Thị Hòa
4	4110303	Quan trắc và xử lý số liệu môi trường	DCMTKT60B	01	60	05/11/2018 - 30/12/2018	0408-02	Đào Đình Thuần
5	4110303	Quan trắc và xử lý số liệu môi trường	DCMTKT60A	02	60	03/09/2018 - 28/10/2018	1103-05	Đào Trung Thành
6	4110304	Tự động hóa dụng cụ đo chất lượng môi trường	DCMTKT60B	01	60	03/09/2018 - 28/10/2018	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
7	4110304	Tự động hóa dụng cụ đo chất lượng môi trường	DCMTKT60A	02	60	05/11/2018 - 30/12/2018	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
8	4110307	Công nghệ môi trường trong công nghiệp dầu khí + BTL	DCMTKT59_1	01	60	03/09/2018 - 28/10/2018 05/11/2018 - 30/12/2018	1103-04	Đặng Thị Ngọc Thủy
9	4110307	Công nghệ môi trường trong công nghiệp dầu khí + BTL	DCMTKT59_2	04	60	03/09/2018 - 28/10/2018 05/11/2018 - 30/12/2018	1103-04	Đặng Thị Ngọc Thủy
10	4110308	Thực tập thí nghiệm kỹ thuật môi trường		01	0	05/11/2018 - 30/12/2018	1103-09	Nguyễn Phương Đông
11	4110313	Kiểm soát ô nhiễm môi trường trong khai thác dầu mỏ và khí đốt	DCMTKT59_1	01	60	05/11/2018 - 30/12/2018	1103-04	Đặng Thị Ngọc Thủy
12	4110314	Quản lý môi trường trong khai thác dầu khí	DCMTKT59_1	01	60	03/09/2018 - 28/10/2018	1103-04	Đặng Thị Ngọc Thủy
13	4110315	Hệ thống quản lý nước thải mỏ	DCMTKT59_1	01	60	03/09/2018 - 28/10/2018	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
14	4110316	Kỹ thuật an toàn và sức khỏe trong khai thác mỏ	DCMTKT59_1	01	60	03/09/2018 - 28/10/2018	0302-08	Phan Quang Văn
15	4110320	Công cụ mô hình hóa trong môi trường đất	DCMTKT59_2	02	60	03/09/2018 - 28/10/2018	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
16	4110321	Thiết kế mạng lưới thoát nước		01	60	03/09/2018 - 28/10/2018	0302-08	Phan Quang Văn
17	4110322	Kiểm soát tai biến và rủi ro sạt lở bờ dốc	DCMTKT59_2	03	60	03/09/2018 - 28/10/2018	1103-05	Đào Trung Thành
18	4110323	Kỹ thuật xử lý và tái sử dụng chất thải rắn	DCMTKT59_2	03	60	03/09/2018 - 28/10/2018	0408-02	Đào Đình Thuần
19	4110331	Thực tập tốt nghiệp		01	0		1103	Kỹ thuật môi trường
20	4110332	Đồ án tốt nghiệp		01	0		1103	Kỹ thuật môi trường

- Đề nghị Bộ môn nộp lại Phòng Đào tạo Đại học trước ngày 26/12/2019
- Nhập thông tin Cán bộ giảng dạy vào từng nhóm

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu

Giấy Bảo Dạy

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Môi trường cơ sở (11 1101)

TT	Mã MH	Tên môn học	Mã lớp	Nhóm	SL	Tuần học	Mã viên chức	Họ và tên
1	4110102	Phân tích môi trường		01	60	14/01/2019 - 27/01/2019 11/02/2019 - 24/03/2019	0103-02	Hoàng Thị Chung
2	4110103	Quá trình thủy lực trong công nghệ môi trường	DCMTKT62	01	60	08/04/2019 - 02/06/2019	0407-06	Nguyễn Văn Bình
3	4110104	Quá trình truyền nhiệt trong công nghệ môi trường	DCMTKT62	01	60	14/01/2019 - 27/01/2019 11/02/2019 - 24/03/2019	0407-06	Nguyễn Văn Bình
4	4110105	Quá trình chuyển khối trong công nghệ môi trường	DCMTKT62	01	60	14/01/2019 - 27/01/2019 11/02/2019 - 24/03/2019	0601-06	Nguyễn Văn Dũng
5	4110108	Độc học môi trường	DCMTKT62	01	60	14/01/2019 - 27/01/2019 11/02/2019 - 24/03/2019	0408-12	Trần Anh Quân
6	4110108	Độc học môi trường	DCMTDS61	02	60	08/04/2019 - 02/06/2019	0408-12	Trần Anh Quân
7	4110109	Luật và chính sách môi trường	DCMTKT62	01	60	14/01/2019 - 27/01/2019 11/02/2019 - 24/03/2019	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
8	4110109	Luật và chính sách môi trường	DCMTDS61	02	60	08/04/2019 - 02/06/2019	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
9	4110110	Điều tra địa chất môi trường và tai biến địa chất	DCMTDS60_1	01	60	08/04/2019 - 02/06/2019	0402-01	Nguyễn Phương
10	4110113	Phương pháp toán xử lý tài liệu địa môi trường		01	60	08/04/2019 - 02/06/2019	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
11	4110114	Môi trường và phát triển bền vững		01	160	08/04/2019 - 02/06/2019	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
12	4110114	Môi trường và phát triển bền vững		02	160	14/01/2019 - 27/01/2019 11/02/2019 - 24/03/2019	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
13	4110114	Môi trường và phát triển bền vững		03	160	08/04/2019 - 02/06/2019	0403-09	Đỗ Văn Nhuận
14	4110114	Môi trường và phát triển bền vững		04	160	14/01/2019 - 27/01/2019 11/02/2019 - 24/03/2019	0402-12	Nguyễn Thị Cúc
15	4110114	Môi trường và phát triển bền vững		05	160	08/04/2019 - 02/06/2019	0402-12	Nguyễn Thị Cúc
16	4110114	Môi trường và phát triển bền vững		06	160	14/01/2019 - 27/01/2019 11/02/2019 - 24/03/2019	0407-06	Nguyễn Văn Bình
17	4110114	Môi trường và phát triển bền vững		07	120	14/01/2019 - 27/01/2019 11/02/2019 - 24/03/2019	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
18	4110116	Công nghệ GIS trong quản lý môi trường		01	60	08/04/2019 - 02/06/2019	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
19	4110122	Công nghệ Nano trong môi trường		01	60	08/04/2019 - 02/06/2019	0407-06	Nguyễn Văn Bình
20	4110122	Công nghệ Nano trong môi trường		02	60	14/01/2019 - 27/01/2019 11/02/2019 - 24/03/2019	0407-06	Nguyễn Văn Bình
21	4110132	Kỹ thuật an toàn và môi trường		01	70	08/04/2019 - 02/06/2019	0601-06	Nguyễn Văn Dũng
22	4110135	Thi tốt nghiệp (cao đẳng)		01	0		1101	Môi trường cơ sở

- Đề nghị Bộ môn nộp lại Phòng Đào tạo Đại học trước ngày 27 11 2019
- Nhập thông tin Cán bộ giảng dạy vào từng nhóm

Ngày.....tháng.....năm....

Người lập biểu

Giấy Bảo Dạy

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Địa sinh thái và CN môi trường (11 1102)

TT	Mã MH	Tên môn học	Mã lớp	Nhóm	SL	Tuần học	Mã viên chức	Họ và tên
1	4110203	Cơ sở địa sinh thái		01	60	14/01/2019 - 27/01/2019	0408-13	Đỗ Văn Bình

2	4110206	Kỹ thuật xử lý nước và nước thải	DCMTKT61	01	60	14/01/2019 - 27/01/2019 11/02/2019 - 24/03/2019	0408-09	Đỗ Cao Cường
3	4110207	Kiểm soát ô nhiễm khí và tiếng ồn	DCMTKT61	01	60	14/01/2019 - 27/01/2019 11/02/2019 - 24/03/2019	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
4	4110207	Kiểm soát ô nhiễm khí và tiếng ồn	DCMTDS61	02	60	14/01/2019 - 27/01/2019 11/02/2019 - 24/03/2019	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
5	4110208	Kiểm soát chất thải nguy hại	DCMTKT61	01	60	08/04/2019 - 02/06/2019	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
6	4110209	Quản lý môi trường		01	60	14/01/2019 - 27/01/2019 11/02/2019 - 24/03/2019	1101-09	Vũ Thị Lan Anh
7	4110210	Đánh giá tác động môi trường và rủi ro		01	60	14/01/2019 - 27/01/2019 11/02/2019 - 24/03/2019	0408-10	Nguyễn Quang Minh
8	4110213	Sản xuất sạch hơn	DCMTDS60_1	01	60	08/04/2019 - 02/06/2019	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
9	4110214	Tính toán thiết kế các công trình xử lý trong công nghệ môi trường	DCMTDS60_1	01	60	14/01/2019 - 27/01/2019 11/02/2019 - 24/03/2019	0408-05	Phạm Khánh Huy
10	4110214	Tính toán thiết kế các công trình xử lý trong công nghệ môi trường		02	60	14/01/2019 - 27/01/2019 11/02/2019 - 24/03/2019	0408-05	Phạm Khánh Huy
11	4110218	Quản lý và phát triển sinh thái tài nguyên nước		01	60	08/04/2019 - 02/06/2019	0408-13	Đỗ Văn Bình
12	4110219	Kỹ thuật môi trường đô thị và công nghiệp	DCMTDS60_1	01	60	14/01/2019 - 27/01/2019 11/02/2019 - 24/03/2019	0408-10	Nguyễn Quang Minh
13	4110221	Mô hình hóa trong công nghệ môi trường	DCMTDS61	01	60	14/01/2019 - 27/01/2019 11/02/2019 - 24/03/2019	0408-05	Phạm Khánh Huy
14	4110222	Vì sinh vật học công nghiệp		01	60	08/04/2019 - 02/06/2019	0408-06	Trần Thị Thu Hương
15	4110222	Vì sinh vật học công nghiệp		02	60	14/01/2019 - 27/01/2019 11/02/2019 - 24/03/2019	0408-06	Trần Thị Thu Hương
16	4110223	Cơ sở công nghệ sinh học	DCMTDS60_1	01	60	14/01/2019 - 27/01/2019 11/02/2019 - 24/03/2019	0408-06	Trần Thị Thu Hương
17	4110226	Quản lý tổng hợp lưu vực sông và đới bờ		01	60	08/04/2019 - 02/06/2019	0408-05	Phạm Khánh Huy
18	4110229	Đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên		01	60	08/04/2019 - 02/06/2019	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
19	4110231	Các quá trình sinh học và công nghệ môi trường		01	60	14/01/2019 - 27/01/2019 11/02/2019 - 24/03/2019	0408-06	Trần Thị Thu Hương
20	4110236	Môi trường và con người		01	160	14/01/2019 - 27/01/2019 11/02/2019 - 24/03/2019	0408-12	Trần Anh Quân
21	4110236	Môi trường và con người		02	160	14/01/2019 - 27/01/2019 11/02/2019 - 24/03/2019	0408-11	Đỗ Thị Hải
22	4110236	Môi trường và con người		03	160	08/04/2019 - 02/06/2019	0408-09	Đỗ Cao Cường
23	4110236	Môi trường và con người		04	160	08/04/2019 - 02/06/2019	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
24	4110236	Môi trường và con người		05	160	14/01/2019 - 27/01/2019 11/02/2019 - 24/03/2019	0408-06	Trần Thị Thu Hương
25	4110236	Môi trường và con người		06	160	08/04/2019 - 02/06/2019	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
26	4110236	Môi trường và con người		07	160	14/01/2019 - 27/01/2019 11/02/2019 - 24/03/2019	0408-10	Nguyễn Quang Minh
27	4110236	Môi trường và con người	DCDKTB61V T	08	60	20/05/2019 - 02/06/2019	0408-06	Trần Thị Thu Hương
28	4110236	Môi trường và con người		09	120	08/04/2019 - 02/06/2019	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
29	4110236	Môi trường và con người		10	60	08/04/2019 - 02/06/2019	0408-12	Trần Anh Quân
30	4110237	Quản lý tài nguyên khoáng sản		01	60	14/01/2019 - 27/01/2019 11/02/2019 - 24/03/2019	0408-13	Đỗ Văn Bình
31	4110238	Thực tập sản xuất	DCMTDS60_1	01	60		0408-05	Phạm Khánh Huy
32	4110239	Thực tập tốt nghiệp	DCMTDS59_2	01	60	11/02/2019 - 10/03/2019	0408-03	Trần Thị Kim Hà
33	4110239	Thực tập tốt nghiệp	DCMTDS59_1	02	60	11/02/2019 - 10/03/2019	0408-03	Trần Thị Kim Hà
34	4110240	Đồ án tốt nghiệp	DCMTDS59_2	01	60	11/03/2019 - 28/04/2019	0408-13	Đỗ Văn Bình
35	4110240	Đồ án tốt nghiệp	DCMTDS59_1	02	60	11/03/2019 - 28/04/2019	0408-13	Đỗ Văn Bình

- Đề nghị Bộ môn nộp lại Phòng Đào tạo Đại học trước ngày 27/11/2019
- Nhập thông tin Cán bộ giảng dạy vào từng nhóm

Người lập biểu

Trường Đại Học Mở - Địa chất
Phòng Đào tạo Đại học
-oOo-

Giấy Bảo Dạy

Học kỳ 2 - Năm học 2018 - 2019

Kỹ thuật môi trường (11 1103)

TT	Mã MH	Tên môn học	Mã lớp	Nhóm	SL	Tuần học	Mã viên chức	Họ và tên
1	4110301	Quản lý chất thải rắn	DCMTKT61	01	60	08/04/2019 - 02/06/2019	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
2	4110301	Quản lý chất thải rắn	DCMTDS60_1	02	60	14/01/2019 - 27/01/2019 11/02/2019 - 24/03/2019	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
3	4110303	Quan trắc và xử lý số liệu môi trường	DCMTDS61	01	60	14/01/2019 - 27/01/2019 11/02/2019 - 24/03/2019	1103-09	Nguyễn Phương Đông
4	4110304	Tự động hóa dụng cụ đo chất lượng môi trường	DCMTDS61	01	60	08/04/2019 - 02/06/2019	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
5	4110305	Công nghệ xử lý khí thải và tiếng ồn trong công nghiệp mỏ + BTL	DCMTKT60_2	01	60	14/01/2019 - 27/01/2019 11/02/2019 - 24/03/2019	0302-08	Phan Quang Văn
6	4110306	Kiểm soát sự cố và rủi ro chất thải quặng đuôi trong khai thác lộ thiên +	DCMTKT60_2	01	60	14/01/2019 - 27/01/2019 11/02/2019 - 24/03/2019	1103-05	Đào Trung Thành
7	4110308	Thực tập thí nghiệm kỹ thuật môi trường	DCMTKT59_1	01	60	11/02/2019 - 24/02/2019	1103-09	Nguyễn Phương
8	4110308	Thực tập thí nghiệm kỹ thuật môi trường	DCMTKT59_2	02	80	11/02/2019 - 24/02/2019	1103-09	Nguyễn Phương
9	4110309	Tiếng Anh chuyên ngành	DCMTKT61	01	60	14/01/2019 - 27/01/2019 11/02/2019 - 24/03/2019	1103-10	Trần Thị Ngọc
10	4110310	Kỹ thuật xử lý nước thải công nghiệp mỏ	DCMTKT60_1	01	60	08/04/2019 - 02/06/2019	1103-06	Nguyễn Thị Hòa
11	4110311	Quản lý khí độc hại trong khai thác hầm lò và xây dựng công trình ngầm	DCMTKT60_1	01	60	14/01/2019 - 27/01/2019 11/02/2019 - 24/03/2019	1103-10	Trần Thị Ngọc
12	4110312	Kỹ thuật cải tạo phục hồi môi trường và đóng cửa mỏ	DCMTKT60_1	01	60	14/01/2019 - 27/01/2019 11/02/2019 - 24/03/2019	1103-05	Đào Trung Thành
13	4110317	Kỹ thuật xử lý chất thải rắn sinh hoạt	DCMTKT60_2	01	60	08/04/2019 - 02/06/2019	0408-02	Đào Đình Thuần
14	4110318	Ứng dụng hóa học trong kỹ thuật xử lý nước và nước thải	DCMTKT60_2	01	60	14/01/2019 - 27/01/2019 11/02/2019 - 24/03/2019	0408-02	Đào Đình Thuần
15	4110319	Thiết kế Wetland cho xử lý nước thải	DCMTKT60_2	01	60	14/01/2019 - 27/01/2019 11/02/2019 - 24/03/2019	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
16	4110330	Thực tập sản xuất	DCMTKT60_2	01	60		1103-09	Nguyễn Phương
17	4110330	Thực tập sản xuất	DCMTKT60_1	02	60		1103-09	Phương Đông
18	4110331	Thực tập tốt nghiệp	DCMTKT59_1	01	60	25/02/2019 - 24/03/2019	1103	Kỹ thuật môi trường
19	4110331	Thực tập tốt nghiệp	DCMTKT59_2	02	80	25/02/2019 - 24/03/2019	1103	Kỹ thuật môi trường
20	4110332	Đồ án tốt nghiệp	DCMTKT59_1	01	60	25/03/2019 - 12/05/2019	1103	Kỹ thuật môi trường
21	4110332	Đồ án tốt nghiệp	DCMTKT59_2	02	80	25/03/2019 - 12/05/2019	1103	Kỹ thuật môi trường

- Đề nghị Bộ môn nộp lại Phòng Đào tạo Đại học trước ngày 27/11/2019
- Nhập thông tin Cán bộ giảng dạy vào từng nhóm

Ngày.....tháng.....năm....

Người lập biểu